

Kinh Pháp Cú Bắc Truyền

北傳法句經

Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh
T210

*Nguồn: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh, daitangkinh.org
Hiệu đính: Binh Anson, Perth, Western Australia
Phiên bản: 25/04/2020 9:35 PM*

MỤC LỤC

Bài tựa	5
Quyển Thượng	
Phẩm 1: VÔ THUỜNG	9
Phẩm 2: GIÁO HỌC	13
Phẩm 3: ĐA VĂN	18
Phẩm 4: ĐỐC TÍN	22
Phẩm 5: GIỚI THÂN	26
Phẩm 6: DUY NIỀM	29
Phẩm 7: TỪ NHÂN	32
Phẩm 8: NGÔN NGỮ	36
Phẩm 9: SONG YẾU	39
Phẩm 10: PHÓNG DẬT	43
Phẩm 11: TÂM Ý	47
Phẩm 12: HOA HƯƠNG	50
Phẩm 13: NGU ÁM	53
Phẩm 14: MINH TRIẾT	57
Phẩm 15: LA HÁN	60
Phẩm 16: THUẬT THIÊN	62
Phẩm 17: ÁC HÀNH	65
Phẩm 18: ĐAO TRƯỞNG	69
Phẩm 19: LÃO MAO	72
Phẩm 20: ÁI THÂN	75
Phẩm 21: THỂ TỤC	78

Quyển Hạ	
Phẩm 22: THUẬT PHẬT	82
Phẩm 23: AN NINH	86
Phẩm 24: HIẾU HỖ	89
Phẩm 25: PHẢN NÔ	92
Phẩm 26: TRẦN CẦU	97
Phẩm 27: PHỤNG TRÌ	101
Phẩm 28: ĐẠO HÀNH	105
Phẩm 29: QUẢNG DIỄN	110
Phẩm 30: ĐỊA NGỤC	113
Phẩm 31: TƯỢNG DỤ	116
Phẩm 32: ÁI DỤ	120
Phẩm 33: LỢI DƯỠNG	126
Phẩm 34: SA-MÔN	130
Phẩm 35: PHẠM CHÍ	136
Phẩm 36: NÊ-HOÀN	143
Phẩm 37: SINH TỬ	150
Phẩm 38: ĐẠO LỢI	154
Phẩm 39: KIẾT TƯỜNG.....	158



BÀI TỰA KINH PHÁP CÚ

Kệ Đàm Bát (*Dhammapāda*) là yếu nghĩa của các kinh. Đàm là lời pháp. Bát là câu. Kinh Pháp Cú có những bộ khác nhau. Có bộ 900 kệ, 700 kệ, 500 kệ.

Kệ là lời tóm tắt, như bài thơ, bài tụng. Kệ này do Đức Phật thấy sự việc mà làm, không phải nói một lần, đều có đầu đuôi, rải rác trong các kinh. Đức Phật là Bạc Nhất Thiết Trí, đại nhân từ, thương xót chúng sinh nên xuất hiện trong thế gian, mở bày đạo nghĩa để giải thoát cho mọi người. Mười hai phần giáo tổng quát yếu nghĩa, phân riêng ra làm một số bộ. Bốn bộ A-hàm, sau khi Phật diệt độ, do A-nan truyền, bất kỳ quyển dài ngắn đều được nêu: “Nghe sự việc như vậy, Phật ở chỗ ấy thuyết giảng lời này.” Sau này, Sa-môn ở năm bộ đều tự trích kệ sáu câu, bốn câu trong các kinh, theo ý nghĩa mà xếp riêng vào từng phẩm, so với mười hai phần giáo có sự thêm bớt, gọi theo tên riêng không thích đáng, nên gọi là kinh Pháp Cú.

Các kinh là lời pháp, pháp cú do lời pháp kết thành. Gần đây, Cát Thị truyền 700 kệ. Ý nghĩa của kệ rất sâu, người dịch khó lột phần hồn. Đức Phật khó được gặp, giáo pháp khó được nghe, chư Phật đều xuất thế ở Thiên trúc. Ngôn ngữ, âm điệu của Thiên trúc và Hán khác nhau. Sách là sách Thiên trúc, lời là lời Thiên trúc, danh nghĩa bất đồng, truyền thật không dễ. Duy ngày trước, có Giám điều An hầu Thế Cao, Đô úy Phật Điều dịch Phạm văn ra Tần văn, đạt được ý, việc này khó theo được. Sau này, người lưu truyền tuy không đạt

được phần sâu kín, nhưng vẫn còn quý ở chỗ nói lên được đại ý.

Ban đầu, Duy-kỳ-nan từ Thiên trúc, vào năm Hoàng vũ thứ ba, đến Vũ xương. Tôi nhận bản 500 kệ này, thỉnh đồng đạo là Trúc Tương Diễm dịch. Tương Diễm tuy giỏi Thiên trúc ngữ, nhưng chưa thông Hán. Lời nói ra, hoặc được Phạm ngữ, hoặc dùng nghĩa nói ra âm, tuy được chân thật nhưng còn hiểm văn từ chất phác không nhã. Duy-kỳ-nan nói: “Phật dạy y vào nghĩa lý, không cần văn vẻ, giữ được giáo nghĩa, không cần bề ngoài. Người truyền kinh cần phải dễ hiểu, đừng cho mất ý nghĩa, đấy chính là thiện.” Cử tọa, có người nói: “Lão thị có nói, lời hay thì không đáng tin, lời đáng tin thì không hay.” Trọng Ni cũng nói: “Sách không hết lời, lời không hết ý.” Điều này nói rõ ý của Thánh nhân sâu xa không cùng.

Nay truyền nghĩa tiếng Phạm, nên đúng với kinh. Thế nên, người nhận kệ dịch, chú trọng tu sửa nghĩa chính, không thêm văn sức. Dịch chỗ nào không hiểu thì bỏ chứ không truyền. Thế nên có sự thất thoát vì những điều không nêu ra được. Nhưng, văn từ tuy chất phát mà ý chỉ thâm sâu. Văn tóm gọn mà nghĩa rộng liên hệ với các kinh. Từng bài có câu, có nghĩa. Tại Thiên trúc, người mới tiến tu đạo nghiệp, không học Pháp cú gọi là vượt trình tự. Đây chính là pháp làm lớn dần cho người mới học, kho chứa uyên áo cho kẻ đã vào sâu. Có thể thoát khỏi mê mờ, hiểu rõ đúng sai, làm cho người tự đứng vững, học tuy ít nhưng lợi ích rộng lớn, thật là pháp cốt yếu vi diệu.

Xưa, khi truyền kinh này, có chỗ không hiểu, mời Tương Diễm đến, nhờ hỏi những kệ này, lại được 13 phẩm, hiệu đính theo bản cổ, có chỗ tăng thêm. Xếp theo thứ tự phẩm mục thành một bộ 39 thiên, 752 kệ. Có nhiều bổ ích, giúp học vấn rộng thêm vậy.

Chi Khiêm cẩn bút



KINH PHÁP CÚ (T 210)

Tuyển soạn: Tôn giả Pháp Cưu.

**Hán dịch: Đời Ngô, Sa-môn Duy-kỳ-nan,
người xứ Thiên trúc.**

QUYỂN THƯỢNG

Phẩm 1: VÔ THƯỜNG (có 21 bài kệ)

*Phẩm Vô Thường dạy
Tĩnh ngộ đục loạn
Mạng sống khó giữ
Đạo pháp là chân.*

- | | |
|--|---|
| Tĩnh giấc ngủ nghỉ
Ý nên hoan hỷ
Nghe lời ta đọc
Những lời Phật dạy. | 1 |
| Các hành vô thường
Là pháp thay đổi
Đã sinh phải chết
Tịch diệt an lạc. | 2 |
| Như người thợ gốm
Nặn lu vò đất
Rồi chúng phải bể
Mạng người cũng vậy. | 3 |
| Dòng sông chảy xiết
Đi không trở lại
Mạng người cũng vậy
Già không trẻ lại. | 4 |
| Như người cầm gậy
Chăn bò đi ăn
Già chết cũng vậy
Lùa mạng sống đi. | 5 |

- Trăm ngàn vô số
Nam nữ giàu sang
Tài sản rất nhiều
Nhưng vẫn phải chết. 6
- Ngày đêm, đời sống
Sinh mạng giảm dần
Tuổi thọ tiêu hao
Như nước vũng cạn. 7
- Thường phải bị đoạn
Cao phải bị rơi
Hợp phải chia lìa
Sống phải có chết. 8
- Chúng sinh xung đột
Tự hại mạng mình
Tự làm tự họa
Tự chịu họa phước. 9
- Già bị đau khổ
Chết tâm ý lìa
Tham luyến gia đình
Luân hồi không dứt. 10
- Than ôi! Già đến
Nhan sắc suy tàn
Ít khi vừa ý
Già bị lệ thuộc. 11

Tuy sống trăm năm
Rồi cũng phải chết
Già cả chán ngán
Bệnh hoạn suốt đời. 12

Ngày nay đã qua
Mạng sống giảm bớt
Như cá ít nước
Có vui sướng gì. 13

Già thì hết đẹp
Bệnh hoạn phá hoại
Thân hình suy tàn
Tất nhiên phải chết. 14

Thân này chẳng quý
Nơi chảy như nhớt
Bệnh tật trói buộc
Bị nạn già chết. 15

Tham dục phóng dăng
Phát triển phi pháp
Không biết thịnh suy
Mạng sống vô thường. 16

Không thể nhờ con
Hay nhờ cha anh
Thần chết đến bắt
Chẳng ai cứu được. 17

Ngày đêm lười biếng
 Già vẫn tham dâm
 Có tiền không thí
 Không học Phật pháp
 Có bốn tệ này
 Là tự hại mình.

18

Không lên trời xuống biển
 Chẳng trốn vào giữa núi
 Không có địa phương nào
 Sống mãi không bị chết.

19

Việc này ta đã làm
 Ta sẽ làm như vậy
 Người vì nó quấy nhiễu
 Sống trong khổ già chết.

20

Biết vậy, tự an tịnh
 Đời sống này tận cùng
 Tỳ-kheo phá binh ma
 Giải thoát khỏi sinh tử.

21



Phẩm 2: GIÁO HỌC (có 29 bài kệ)

*Phẩm Giáo Học này
Hướng dẫn tu hành
Giải trừ ngu si
Được thấy đạo sáng.*

- Hãy thức! Chớ ngủ nữa
Loài rận ốc ve mọt
Ẩn nấu trong bất tịnh
Mê hoặc cho là thân. 22
- Như thân bị vết thương
Tâm như trẻ bị đau
Gặp những ách nạn này
Sao yên tâm nằm ngủ? 23
- Biết vậy, không phóng dật
Làm thiện, học pháp thiện
Do đó không có khổ
Chánh niệm trừ ý ác. 24
- Chánh kiến học tập tăng
Làm sáng cho thế gian
Sống phước đức tăng trưởng
Chết không đọa cảnh ác. 25
- Chớ học pháp nhỏ
Khỏi tin tà kiến
Không sống phóng dăng
Ý dục không tăng. 26

Khéo tu, hành pháp Học tập, giữ giới Hành đạo không khổ Đời đời an ổn.	27
Siêng học, giữ thân Cẩn thận ý, lời Là đến bất tử Tịch diệt được an.	28
Chớ học phi pháp Hành theo chánh pháp Đã biết phải nhớ Thì diệt hết lậu.	29
Pháp lợi ích thân Đưa đến chỗ thiện Biết vậy siêng làm Là bậc Hiền minh.	30
Hiểu rõ thật nghĩa Học đạo vững chắc Đoạn diệt tham dục Không còn sinh nữa.	31
Vững theo hướng đúng Học đúng chánh pháp Từ đó hiểu nghĩa Ghi nhớ thực hành.	32

- Trước học đoạn ái
 Phế vua, hai quan
 Đuổi kẻ tùy tùng
 Đạo nhân bậc thượng. 33
- Không bạn bằng mình
 Không có bạn lành
 Thà thiện một mình
 Không bạn kẻ ngu. 34
- Thích giới, học hành
 Bè bạn làm gì
 Một mình an lạc
 Như voi hoang dã. 35
- Giới, văn đều đủ
 Bạc hiền song toàn
 Giới thơm, học rộng
 Học hành như thật. 36
- Học trước hộ giới
 Thông suốt mở đóng
 Cho nhưng không nhận
 Tinh tấn chớ lười. 37
- Người nào sống trăm năm
 Tà kiến tâm không thiện
 Không bằng sống một ngày
 Tinh tấn học chánh pháp. 38

- Người nào sống trăm năm
Thờ lửa tu tà thuật
Không bằng trong khoảng khắc
Trì giới phúc thắng hơn. 39
- Làm được mới nói ra
Không làm, chớ nói suông
Hư ngụy không thành tín
Bạc trí tránh thật xa. 40
- Học trước cần phải hiểu
Quan sát rõ đúng sai
Hiểu đúng mới dạy người
Tuệ sáng không mê lầm. 41
- Đội tóc học đạo tà
Áo cỏ, tâm tham dục
Mê mờ không biết đúng
Như điếc nghe âm nhạc. 42
- Học cần bỏ ba ác
Dùng thuốc trừ các độc
Trượng phu vượt sinh tử
Như rắn lột vỏ cũ. 43
- Học đến quảng bác
Trì giới thanh tịnh
Hai đời được khen
Sở nguyện thành tựu. 44

- Học vấn tầm thường
Trì giới thiếu sót
Hai đời chịu khổ
Bản nguyện không thành. 45
- Học vấn có hai
Thân bậc đa văn
Hiểu đúng nghĩa thật
Tuy khổ, không sai. 46
- Lúa ma hại lúa
Đa dục hại học
Cào sặc các ác
Thu hoạch được nhiều. 47
- Nghi kỹ mới nói
Lời không thô bạo
Nói đúng pháp, nghĩa
Lời chẳng nghịch nhau. 48
- Học giỏi không phạm
Sợ pháp, biết cấm
Biết tận việc nhỏ
Giới không hậu hoạn. 49
- Viễn ly tội phước
Chuyên thành phạm hạnh
Trọn đời tự giữ
Mới gọi học giỏi. 50



Phẩm 3: ĐA VĂN (có 19 bài kệ)

*Phẩm Đa Văn này
Khuyến khích học tập
Học nhiều thành Thánh
Tự đến Chánh giác.*

- Đa văn, sức thật vững
Lấy pháp làm tường rào
Tinh tấn, không gì phá
Từ đó giới tuệ thành. 51
- Đa văn làm chí sáng
Đã sáng trí tuệ tăng
Trí sáng hiểu nghĩa rộng
Hiểu nghĩa hành đúng pháp. 52
- Đa văn trừ lo buồn
Sống hân hoan trong định
Giỏi giảng pháp cam lộ
Tự chứng đắc Niết-bàn. 53
- Từ nghe biết Pháp luật
Giải nghi, được chánh kiến
Nhờ nghe bỏ tà pháp
Hành đến chỗ bất tử. 54
- Nhờ thầy giỏi, thấy đạo
Giải nghi nên học sáng
Làm tăng trưởng thanh tịnh
Phụng trì được Pháp tạng. 55

- Ghi nhớ thì hiểu nghĩa
 Hiểu thì giới thanh tịnh
 Người thọ pháp trì pháp
 Từ đó mau được an. 56
- Kẻ hiểu biết ít nhiều
 Tự đại, kiêu với người
 Như kẻ mù cầm đuốc
 Soi người, chẳng sáng mình. 57
- Người cầu tước vị, tài
 Giàu sang và phước trời
 Các sức mạnh thế gian
 Đa văn là bậc nhất. 58
- Vua cung kính Đa văn
 Thiên trên trời cũng vậy
 Đa văn kho báu nhất
 Là giàu nhất, mạnh nhất. 59
- Bậc trí vẫn chịu khuất
 Bậc tin đạo cũng mến
 Vua người, trời Thích, Phạm
 Đều kính trọng Đa văn. 60
- Tiên nhân kính Đa văn
 Huống chi người phú quý
 Vậy lấy tuệ làm quý
 Đáng lẽ, chẳng gì hơn. 61

Kính mặt trời vì sáng
Thờ cha vì ân nặng
Thờ vua vì quyền lực
Vi học thờ Đạo nhân. 62

Vi mạng cầu thầy thuốc
Muốn thắng dựa kẻ mạnh
Pháp tại nơi trí tuệ
Phước làm sáng đời đời. 63

Xét bạn ở mưu tính
Phân biệt bạn khi gấp
Xem vợ, lúc thú vui
Biết kẻ trí theo lời. 64

Đa văn lợi đời này
Vợ con, anh em, bạn
Phước đến tận đời sau
Học nhiều thành Thánh trí. 65

Muốn trừ hết ưu buồn
Và không còn tai họa
Được an ổn kiết tường
Nên thờ bậc Đa văn. 66

Bị búa khổ chém sâu
Bị tên ngu bắn trúng
Sức mạnh không thể nhỏ
Chỉ nhờ Đa văn trừ. 67

Mù nhờ học có mắt
Tối nhờ học được đuốc
Hương dẫn người thế gian
Như sáng dẫn người mù.

68

Vậy nên phải trừ si
Bỏ kiêu mạn giàu sang
Theo học bậc Đa văn
Mới đúng là chứa đức.

69



Phẩm 4: ĐỐC TÍN (có 18 bài kệ)

*Phẩm Đốc Tín dạy
Gốc việc học đạo
Quả do nhân chánh
Đi không quay lại.*

Tín tầm giới ý tài
Pháp này bậc Thiện khen
Đạo này minh trí dạy
Theo đúng sinh cõi trời. 70

Ngu không tu Thiên hạnh
Không khen, không bố thí
Tín thí, giúp làm thiện
Từ đó đạt an ổn. 71

Chân nhân tín đứng đầu
Niệm pháp này an ổn
Gần tín ý cao thượng
Biết sống, sống Hiền thiện. 72

Tín làm đặc đạo
Pháp đến diệt độ
Từ nghe được trí
Đến chỗ sáng suốt. 73

Tín vượt vực sâu
Niệm định lái thuyền
Tinh tấn trừ khổ
Tuệ đến bờ kia. 74

Người có tín hạnh Được bậc Thánh khen Bậc vui vô vi Giải thoát tất cả.	75
Tín cùng với giới Trí tuệ tu hành Trượng phu diệt sân Thoát khỏi vực trần.	76
Tín làm giới vững Trí tuệ phát sinh Nơi nào tu hành Chỗ ấy được lợi.	77
So lợi trong đời Tuệ tín sáng suốt Là tài bảo quý Gia sản không bền.	78
Muốn thấy sự thật Phải nghe giảng pháp Xả bỏ tham lam Đây chính là tín.	79
Tín vượt qua sông Phước tín khó đoạt Tín không bị trộm Sa-môn sống vui.	80

Bất tín không học
Soi mới lời chánh
Như lấy nước suối
Quậ cả bùn lên. 81

Hiền học tập trí
Suy nghĩ, không chê
Như khéo lấy nước
Múc chỗ dòng trong. 82

Tín không gây nhiễm
Dạy đức cho người
Tốt đẹp thi học
Tránh xa xấu ác. 83

Tín là chiếc xe
Chở ta không hư
Như điều voi lớn
Tự điều tối thượng. 84

Tín tài, giới tài
Tàm tài, quý tài
Văn tài, thí tài
Tuệ là bảy tài. 85

Từ tín giữ giới
Thanh tịnh quán pháp
Lợi hành bằng tuệ
Phụng trì không quên. 86

Sống có tài này
Không luận nam nữ
Không bao giờ nghèo
Bạc hiền biết đúng.



Phẩm 5: GIỚI THẬN (có 16 bài kệ)

*Phẩm Giới Thận này
Dạy bảo đường chính
Cấm chế tà quấy
Sau không hối hận.*

Người thường thanh tịnh
Giữ luật trọn đời
Tịnh tu thiện hạnh
Như vậy giới thành. 88

Bậc tuệ giữ giới
Phước do Tam bảo
Được khen và lợi
Sau hưởng Thiên lạc. 89

Thường xem giáo pháp
Giữ giới sáng ra
Thấy được chân thật
Sống trong an lành. 90

Trì giới sống an
Làm thân không phiền
Đêm ngủ yên lành
Thức dậy hoan hỷ. 91

Tu giới bố thí
Làm phước gây phước
Vui sống như vậy
Đạt đến an ổn. 92

Thiện gì trọn đời
 Thiện gì an ổn
 Của báu là gì
 Gì trộm không lấy? 93

Giới an đến già
 Giới thiện an ổn
 Tuệ là của báu
 Phước trộm không lấy. 94

Tỳ-kheo giữ giới
 Thu nhiếp các căn
 Ăn biết tiết độ
 Ý luôn tỉnh giác. 95

Lấy giới trị tâm
 Giữ ý chánh định
 Trong học chỉ quán
 Không quên chánh trí. 96

Minh triết giữ giới
 Tư duy chánh trí
 Hành đạo như vậy
 Tự tịnh trừ khổ. 97

Dứt trừ cấu nhiễm
 Diệt mạn không sinh
 Trọn đời cầu pháp
 Không rời đạo Thánh. 98

Hiếu Giới, Định, Tuệ
 Giới chánh tư duy
 Đã trừ hết cấu
 Chẳng còn họa gì. 99

Vượt qua chấp trước
 Không còn sinh lại
 Thoát khỏi ma giới
 Như nhật sáng trong. 100

Dối gạt phóng dăng
 Tránh không thân cận
 Hành Giới, Định, Tuệ
 Đầy đủ không thiếu. 101

Trì giới thanh tịnh
 Tâm không phóng dật
 Chánh trí giải thoát
 Không gặp chúng tà. 102

Giới đến chỗ thiện
 Là đường Vô thượng
 Vứt bỏ đường sai
 Thoát ly ma giới. 103



Phẩm 6: DUY NIỆM (có 12 bài kệ)

*Phẩm Duy Niệm dạy
Trước giữ thật rõ
Trong niệm hơi thở
Hiếu pháp hành đạo.*

- | | |
|---|-----|
| Niệm thở ra thở vào
Chánh tư duy đầy đủ
Thông suốt đầu đến cuối
An tịnh như Phật dạy. | 104 |
| Thế nên chiếu thế gian
Như mây tan trăng hiện
Động tĩnh học tư duy
Nằm ngồi luôn chánh niệm. | 105 |
| Tỳ-kheo sống chánh niệm
Trước lợi sau chiến thắng
Trước đắc, sau chắc thắng
Thoát không còn sinh tử. | 106 |
| Ai thấy ngay thân này
Do sáu xúc dẫn đầu
Tỳ-kheo thường nhất tâm
Thì tự chứng Niết-bàn. | 107 |
| Đã có các niệm này
Tự thân thường tỉnh tấn
Ai không làm như vậy
Không sao chứng đắc được. | 108 |

Người làm theo bản hạnh
 Vượt qua khổ vì ái
 Ai chánh niệm tỉnh giác
 Hiểu biết nhất tâm vui.
 Tùy thời hành theo pháp
 Vượt qua khổ già chết.

109

Tỳ-kheo hiểu tâm ý
 Phải chánh niệm thế này
 Dứt các niệm sinh tử
 Vượt qua cảnh giới khổ.

110

Thường phải nghe diệu pháp
 Tự giác ngộ ý mình
 Tự giác là bậc Hiền
 Không còn gặp luân hồi

111

Tương ứng với tỉnh giác
 Ngày đêm siêng học hành
 Nên hiểu đường cam lộ
 Diệt các lậu không còn.

112

Người được lợi tốt đẹp
 Nhờ quy y Phật pháp
 Thế nên suốt ngày đêm
 Thường niệm Phật, Pháp, Tăng.

113

Tự giác biết ý mình
 Mới là đệ tử Phật
 Thế nên ngày và đêm
 Thường niệm Phật, Pháp, Tăng.

114

Niệm thân, niệm vô thường
Niệm giới, niệm bố thí
Ngày đêm luôn luôn niệm
Không, Vô nguyên, Vô tướng.

115



Phẩm 7: TỪ NHÂN (có 18 bài kệ)

*Phẩm Từ Nhân này
Là pháp hành của
Đại nhân Thánh nhân
Đức tỏa vô lượng.*

Nhân từ không giết
Thường hộ trì thân
Là nơi bất tử
An lạc không khổ. 116

Không giết là nhân
Cẩn thận lời, ý
Là nơi bất tử
An lạc không khổ. 117

Hộ loạn, ta chính
Giữ lấy nhân từ
Nhẫn với phần nô
Là bậc Phạm hạnh. 118

Thành thật từ tốn
Không nói thô ác
Không sân với họ
Là bậc Phạm hạnh. 119

Giữ đạo Từ bi
Không hại chúng sinh
Không gây phiền não
Là bậc Phạm hạnh. 120

- Thường hành Từ bi
 Sạch như lời Phật
 Biết đủ, biết dừng
 Thì thoát sinh tử. 121
- Thiếu dục, hiểu học
 Không mê vì lợi
 Không phạm nhân từ
 Đáng khen trên đời. 122
- Nhân từ không hại
 Tai họa không sinh
 Người tranh nên khổ
 Tuệ làm cho an. 123
- Thân hiền, yêu khắp
 Thương khắp chúng sinh
 Thường hành tâm Từ
 Đến đâu cũng an. 124
- Nhân từ không tà
 An tịnh không buồn
 Chư Thiên hộ vệ
 Trí giả ưa Từ. 125
- Ngày đêm niệm Từ
 Tâm không hà khắc
 Không hại chúng sinh
 Không có oán thù. 126

Không Từ, sát hại
 Phạm giới, nói dối
 Ngủ không bố thí
 Chẳng thương chúng sinh. 127

Rượu làm mất chí
 Hành động phóng dật
 Sau đọa ác đạo
 Do không thành thật. 128

Tu nhân hành Từ
 Bác ái giúp khắp
 Mười một điều khen
 Phước thường theo thân. 129

Ngủ yên, thức yên
 Không thấy ác mộng
 Trời hộ, người thương
 Không bị độc, binh
 Không nạn nước, lửa
 Hiện tại được lợi
 Đời sau sinh Thiên
 Là mười một điều. 130

Ai niệm tâm Từ
 Vô lượng không ngừng
 Sinh tử giảm dần
 Được lợi thoát đời. 131

Nhân không loạn chí
 Từ làm hạnh tốt
 Thương xót chúng sinh
 Phước này vô lượng. 132

Giả sử trọn cuộc đời
Phục vụ khắp thiên hạ
Tế trời bằng ngựa voi
Thua một lần niệm Từ.

133



Phẩm 8: NGÔN NGỮ (có 12 bài kệ)

*Phẩm Ngôn Ngữ này
Để ngăn ngừa miệng
Nói năng đàm luận
Phải đúng đạo lý.*

Nói ác mắng chửi
Kiêu lăng mạ người
Hành động như vậy
Thù oán phát sinh. 134

Ngôn ngữ hòa thuận
Tôn kính người khác
Nhẫn nhục, hòa giải
Thù oán tự diệt. 135

Người sống trên đời
Búa để trong miệng
Vì vậy chặt mình
Do lời nói ác. 136

Tranh vì lợi nhỏ
Như giạt tiền thua
Từ đó tranh cãi
Làm ý hướng ác. 137

Ác được khen, khen ác
Cả hai đều là ác
Ưa đấu tranh bằng miệng
Theo đó là bất an. 138

- Tà đạo đọa ác đạo
 Tự tăng khổ địa ngục
 Xa ngu, tu tâm nhẫn
 Niệm đạo đế, không phạm. 139
- Hành thiện được giải thoát
 Làm ác không giải thoát
 Bạc giải thoát là hiền
 Thế nên thoát ác khổ. 140
- Vứt bỏ ý tổn hại
 Lời thận trọng thì đúng
 Nói đúng nghĩa đúng pháp
 Là lời êm dịu ngọt. 141
- Người nói năng như vậy
 Không gây nạn cho mình
 Cũng không hại mọi người
 Vậy nên nói lời thiện. 142
- Lời nói đúng ý người
 Tất làm người hoan hỷ
 Không phát sinh ác ý
 Nói ra người hài lòng. 143
- Lời ngọt ngào chí thành
 Đúng pháp mà không lỗi
 Thật đúng nghĩa đúng pháp
 Là đúng gần với đạo. 144

Người nói đúng lời Phật
Là bước đầu giải thoát
Nói đúng theo giáo pháp
Là lời nói tối thượng.

145



Phẩm 9: SONG YẾU (có 22 bài kệ)

*Phẩm Song Yếu dạy
Từng cặp sáng nhau
Thiện ác có báo
Ý nghĩa đi đôi.*

Tâm là gốc pháp
Tâm chủ tâm sai
Suy nghĩ, nói, làm
Theo tâm niệm ác
Tội khổ đi theo
Như xe theo vết. 146

Tâm là gốc pháp
Tâm chủ tâm sai
Suy nghĩ, nói, làm
Theo tâm niệm thiện
Phước lạc đi theo
Như bóng theo hình. 147

Làm theo ý tà
Tăng thêm ngu tối
Tự đại, không pháp
Sao hiểu lời thiện. 148

Làm theo ý chánh
Càng thêm hiểu rõ
Không có đổ kỵ
Thông hiểu lời thiện. 149

Hận thù kẻ oán
 Không sao hết oán
 Không oán, hết oán
 Đường này nên theo. 150

Không ưa trách người
 Gắng xét tự thân
 Ai biết điều này
 Diệt hết khổ đau. 151

Thấy thân mình tịnh
 Không giữ sáu căn
 Ăn uống vô độ
 Biếng nhác, khiếp nhược
 Bị tà chế ngự
 Như gió phá cỏ. 152

Quán thân bất tịnh
 Kiểm soát sáu căn
 Ăn biết điều độ
 Thường vui tinh tấn
 Không bị tà lay
 Như gió thổi núi. 153

Không mưa thói độc
 Tâm dục lắng xảng
 Thân tâm chưa điều
 Không xứng pháp y. 154

Mưa thói độc ra
 Giới ý an tịnh
 Điều phục thân tâm
 Xứng với Pháp y. 155

Lấy chân làm ngụy
 Lấy ngụy làm chân
 Đây là tà kiến
 Không được lợi thật. 156

Mái nhà không kín
 Trời mưa tất dột
 Ý không tu tập
 Dâm dật xen vào. 157

Mái nhà lợp kín
 Mưa chẳng dột vào
 Giữ ý tu tập
 Dâm dật không sinh. 158

Kẻ xấu nhiễm người
 Như gần vật thối
 Mê dần thêm quấy
 Bỗng nhiên thành ác. 159

Bậc thiện nhiễm người
 Như gần hương thơm
 Tăng trí thêm thiện
 Thành hạnh sạch thơm. 160

Làm buồn, sau buồn
 Làm ác, hai buồn
 Ác chỉ lo sợ
 Thấy tội tâm sợ. 161

Làm vui, sau vui
 Làm thiện, hai vui
 Người thiện chỉ vui
 Thấy phước tâm an. 162

Nay hối, sau hối
 Làm ác, hai hối
 Tự gây tai ương
 Chịu tội khổ đau. 163

Nay vui, sau vui
 Làm thiện, hai vui
 Tự giúp cho mình
 Hưởng phúc vui mừng. 164

Xảo ngôn tham cầu
 Phóng đảng, không giới
 Chứa dâm, nộ, si
 Vì không chỉ, quán. 165

Tự lai như trâu
 Chẳng phải Phật tử.
 Nói đúng, ít muốn
 Hành đạo như pháp. 166

Trừ dâm, nộ, si
 Chánh niệm tỉnh giác
 Không chạy theo trần
 Là đệ tử Phật. 167



Phẩm 10: PHÓNG DẬT (có 20 bài kệ)

*Phẩm Phóng Dật dạy
Dùng luật ngăn tình
Phòng ngừa sai quấy
Lấy đạo khuyến hiền.*

Giới là đường cam lộ
Phóng dật là nẻo chết
Không tham thì bất tử
Bỏ đạo là tự sát. 168

Tuệ trí giữ đạo thắng
Không hành động phóng dật
Không tham đến hoan hỷ
Từ đó được pháp lạc. 169

Thường tư duy niệm đạo
Cương quyết giữ chánh hạnh
Bậc dũng mãnh vượt đời
Được an lành tối thượng. 170

Luôn an trú chánh niệm
Hành tịnh, dễ diệt ác
Tự chế, sống trong pháp
Không phạm, tăng thêm thiện. 171

Hành động không phóng dật
Khắc kỷ, tự điều tâm
Tuệ làm định sáng suốt
Không trở lại vực tối. 172

Kẻ ngu ý nan giải
 Tham loạn, thích tranh cãi
 Thượng trí thường thận trọng
 Giữ vậy là tôn quý. 173

Chớ tham, đừng tranh cãi
 Cũng đừng tham dục lạc
 Tâm tư không phóng dật
 Tất được an ổn lớn. 174

Ai tự ngăn phóng dật
 Chế ngự được là hiền
 Đã lên lầu trí tuệ
 Thoát ách nạn được an
 Minh trí xem kẻ ngu
 Như trên núi nhìn đất. 175

Trong loạn, thân vẫn chánh
 Người độc lập giác ngộ
 Sức này hơn sư tử
 Vứt ác là Đại trí. 176

Thùy miên nặng như núi
 Che đậy làm si ám
 Tham nằm chẳng biết khổ
 Nên thường bị thọ thai. 177

Phóng dật chẳng kể lúc
 Không ngăn diệt các lậu
 Buông lung bị ma bắt
 Như sư tử bắt nai. 178

- Ai không sống phóng dật
 Là Tỳ-kheo có giới
 Người tư duy thanh tịnh
 Thường nên tự hộ tâm. 179
- Tỳ-kheo cần thận lạc
 Phóng dật nhiều khổ nạn
 Biến chuyển nhỏ thành lớn
 Chứa ác bị lửa thiêu. 180
- Giữ giới được phước thiện
 Phạm giới tâm sợ hãi
 Đoạn hữu lậu ba cõi
 Nhất định gần Niết-bàn. 181
- Ai trước phóng dật
 Sau tự ngăn cấm
 Nhờ đủ niệm định
 Chiếu sáng thế gian. 182
- Trước làm làm ác
 Hối hận làm thiện
 Chiếu sáng thế gian
 Nhờ đủ niệm thiện. 183
- Tuổi trẻ xuất gia
 Siêng tu lời Phật
 Chiếu sáng thế gian
 Như trăng tan mây. 184

Người trước làm ác
 Sau không làm nữa
 Chiếu sáng thế gian
 Như trăng tan mây.

185

Sống không gây hại
 Chết chẳng lo sợ
 Đã thấy đường đúng
 Theo đó chớ ưu.

186

Đoạn pháp bản đen
 Chỉ học pháp trắng
 Vượt vực, qua luôn
 Không sống buông lung
 Không nhiễm dục lạc
 Dục hết, không ưu.

187



Phẩm 11: TÂM Ý (có 12 bài kệ)

*Phẩm Tâm Ý dạy
Tâm ý tinh thần
Tuy chúng vô hình
Tạo tác vô cùng.*

Tâm ý chạy rong
Khó giữ khó ngăn
Tuệ chánh từ gốc
Mới sáng tỏ lên. 188

Khinh suất khó giữ
Tham dục đi theo
Ngăn ý là thiện
Tự điều thì an. 189

Ý nhỏ khó thấy
Hoạt động theo dục
Thường giữ bằng tuệ
Giữ được thì an. 190

Một mình đi xa
Ẩn núp vô hình
Vứt ý, gần đạo
Tháo đứt dây ma. 191

Không niệm hơi thở
Cũng không biết pháp
Mê đắm thế sự
Không có chánh trí. 192

Ý niệm chẳng ngừng
 Bất tuyệt luân hồi
 Phước làm cạn ác
 Giác ngộ là hiền. 193

Phật dạy tâm pháp
 Vi tế không chân
 Nên giác, chớ theo
 Tâm ý phóng dật. 194

Thấy pháp được an
 Sở nguyện thành tựu
 Tuệ giữ tâm ý
 Đoạn nhân duyên khổ. 195

Thân này không lâu
 Trở về cát bụi
 Xác nát, thức đi
 Có gì tham luyến. 196

Tâm nơi tạo tác
 Qua lại không ngừng
 Nghi nhiều tà ác
 Tự rước tai ương. 197

Ý này tự tạo
 Chẳng do cha mẹ
 Gắng sức hướng chánh
 Làm phước chớ lùi. 198

Giấu thân như rùa
Phòng ý như thành
Tuệ đánh cùng ma
Thắng không còn nạn.

199



Phẩm 12: HOA HƯƠNG (có 17 bài kệ)

*Phẩm Hoa Hương này
Dạy học nên hành
Nhờ hoa, thấy pháp
Bỏ ngục, về chân.*

Ai chọn cảnh giới
Bỏ ngục sinh Thiên
Ai giảng Pháp cú
Như chọn hoa đẹp. 200

Hữu học chọn cảnh
Bỏ ngục sinh Thiên
Khéo giảng Pháp cú
Như chọn hoa đức. 201

Biết đời như gổm
Pháp huyền vô thường
Phá vòng hoa ma
Không còn sinh tử. 202

Thấy thân như bọt
Pháp huyền vô thường
Phá vòng hoa ma
Không còn sinh tử. 203

Bệnh thì suy yếu
Như hoa tàn rụng
Thần chết đến tìm
Nhanh như nước dốc. 204

Tham dục không chán Tiêu tan ý chí Tà dụng tài sản Là tự hại mình.	205
Ong đậu trên hoa Không hại sắc hương Lấy mật rồi bay Tỳ-kheo cũng vậy.	206
Chẳng cố xem người Làm hay không làm Hãy tự xét mình Đúng hay không đúng.	207
Như hoa vừa ý Sắc đẹp không hương Nói hay cũng vậy Không làm vô ích.	208
Như hoa vừa ý Sắc đẹp thêm hương Nói hay, làm giỏi Tất được quả phước.	209
Làm nhiều hoa báu Kết thành vòng đẹp Chứa nhiều hương đức Sống đâu cũng tốt.	210

Hoa thơm cỏ lạ
 Hương không ngược gió
 Gần đạo hiểu ra
 Hương đức tỏa khắp. 211

Chiên-đàn nhiều hương
 Sen xanh hoa thơm
 Tuy thật có thơm
 Không bằng hương giới. 212

Hương hoa thơm ít
 Không phải thật thơm
 Hương thơm giữ giới
 Thơm tận trời cao. 213

Giữ giới đầy đủ
 Không sống phóng dật
 Định ý giải thoát
 Qua khỏi đường ma. 214

Như nơi ruộng nước
 Gần bên đường lớn
 Sen mọc trong đó
 Thơm vừa ý người. 215

Giữa sinh tử cháy
 Sống trong phàm phu
 Tuệ vui giải thoát
 Là đệ tử Phật. 216



Phẩm 13: NGU ẨM (có 21 bài kệ)

*Phẩm Ngu Ẩm này
Khai hóa ngu si
Bỏ thói quen cũ
Làm cho sáng suốt.*

- | | |
|---|-----|
| Không ngủ đêm dài
Mệt mỏi đường dài
Ngu sinh tử dài
Không biết Chánh pháp. | 217 |
| Ý ngu thường tối
Trôi chảy như sông
Cố làm một mình
Riêng tư không bạn. | 218 |
| Kẻ ngu toan tính
Ưu buồn dài dài
Sống với kẻ ngu
Đã khổ thêm oán. | 219 |
| Có con, tài sản
Kẻ ngu lo lắng
Thân ta chẳng có
Lo gì con, của. | 220 |
| Mùa nóng ở đây
Mùa lạnh ở đấy
Ngu nhiều suy tính
Chẳng biết vô thường. | 221 |

Ngu tối thật ngu
 Tự cho mình trí
 Ngu tưởng hơn trí
 Thật đúng là ngu. 222

Ngu si gần trí
 Như muốn mức vị
 Tuy gần lâu ngày
 Vẫn không biết pháp. 223

Thông minh gần trí
 Như lưỡi nếm mùi
 Tuy học chốc lát
 Hiểu được đạo sâu. 224

Người ngu làm việc
 Gây họa cho thân
 Tâm ưa làm ác
 Tự nhận nạn lớn. 225

Hành vi không thiện
 Sau thấy hối hận
 Rơi lệ khóc than
 Quả báo do làm. 226

Hành vi đức thiện
 Sau thấy hoan hỷ
 Tương lai hưởng phúc
 Vui việc đã làm. 227

- Tội chưa kết quả
Ngu vẫn điềm nhiên
Khi quả trở ra
Tự chịu tội lớn. 228
- Mong muốn của ngu
Không biết sẽ khổ
Khi bị ách nạn
Mới biết bất thiện. 229
- Kẻ ngu làm ác
Không biết là sai
Họa theo tự đốt
Tội thành lửa cháy. 230
- Ngu tham ăn ngon
Tháng ngày đắm sâu
Trong mười sáu phần
Chẳng nghĩ một pháp. 231
- Kẻ ngu suy nghĩ
Những việc bất lợi
Tự bị dao gây
Quả báo như in. 232
- Xem hành động biết ngu
Không cho, tham cầu nhiều
Bị vào đường vô trí
Luôn luôn hành động ác. 233

Kẻ xa đạo gần dục
 Vì ăn, lại háo danh
 Tham thân cận nhà người
 Để nhận nhiều cúng dường. 234

Học chớ tham vọng nhiều
 Sa-môn chớ ở nhà
 Tham nhà, trái lời Phật
 Thì sau chịu thiếu thốn. 235

Hạnh này đồng kẻ ngu
 Chỉ làm dục mạn tăng
 Ý nguyện cầu lợi dưỡng
 Ý cầu đạo khác nhau. 236

Vậy nên phải biết rõ
 Đệ tử Phật vượt lên
 Vứt ái, bỏ thói đời
 Không còn đọa sinh tử. 237



Phẩm 14: MINH TRIẾT (có 17 bài kệ)

*Phẩm Minh Triết này
 Nêu hạnh có trí
 Tu phước tấn đạo
 Pháp là gương sáng.*

Quán rõ thiện ác
 Tâm biết sợ hãi
 Sợ không phạm ác
 An lành không buồn. 238

Nên đời có phước
 Tư niệm mới làm
 Thiện đạt sở nguyện
 Phước lộc tăng thêm. 239

Tín thiện làm phước
 Chứa lành không chán
 Tin có âm đức
 Lâu tất tốt đẹp. 240

Thường tránh vô nghĩa
 Không thân kẻ ngu
 Nghi theo bạn hiền
 Thân cận Thượng sĩ. 241

Vui pháp nằm yên
 Tâm vui ý sạch
 Thánh nhân dạy pháp
 Tuệ thường vui làm. 242

Hiền nhân, trí giả
 Trai giới phụng đạo
 Như trăng giữa sao
 Chiếu sáng thế gian. 243

Thợ cung chuốc tên
 Thủy thủ lái thuyền
 Thợ mộc đẽo gổ
 Người trí điều thân. 244

Như tảng đá lớn
 Gió không lay động
 Bậc trí ý vững
 Khen chê không nghiêng. 245

Như vực nước sâu
 Trong suốt yên tịnh
 Bậc tuệ nghe đạo
 Tâm tịnh hân hoan. 246

Bậc đại nhân vô dục
 Xử sự thật quang minh
 Gặp phải vui hay khổ
 Không kiêu, hiện trí mình. 247

Hiền nhân không thế sự
 Không mong con, tiền, quốc
 Thường giữ đạo giới tuệ
 Chẳng tham phú quý tà. 248

Bạc trí biết đổi thay
 Như cây mọc trong cát
 Bận hữu chí chưa vững
 Như trắng dễ nhiễm màu. 249

Đời chìm trong vực
 Ít người vượt qua
 Nếu có người nào
 Muốn vượt phải nhanh. 250

Thành khẩn cầu đạo
 Thọ trì chánh pháp
 Là gần bờ kia
 Thoát chết lên bờ. 251

Đoạn pháp năm ấm
 Chánh tư trí tuệ
 Không chìm lại vực
 Sáng suốt vượt ra. 252

Chế ngự dục tình
 Tuyệt dục vô vi
 Tự mình cứu độ
 Chuyển ý thành tuệ. 253

Học giữ chánh trí
 Ý theo chánh đạo
 Nhất tâm thọ pháp
 Không sinh dục lạc
 Lậu hết, tập trừ
 Là được giải thoát. 254



Phẩm 15: LA HÁN (có 10 bài kệ)

*Phẩm La-hán này
Nói tánh chân nhân
Thoát dục không trước
Tâm không thay đổi.*

Vứt bỏ lo buồn
Thoát ly tất cả
Mở hết triền phược
Mát không còn nóng. 255

Tịnh tâm chánh niệm
Không tham dục gì
Đã vượt vực si
Như nhận bỏ ao. 256

Ăn uống vừa đủ
Không dùng quá độ
Tâm không vô tướng
Thoát các cảnh giới.
Như nhận trên không
Bay xa không ngại. 257

Hết thế gian tập
Không còn ngưỡng thực
Tâm hư, không nặn
Đến chỗ giải thoát
Như nhận bay cao
Vừa xuống, vượt qua. 258

Giữ căn từng phục
 Như ngựa thuần thực
 Bỏ thói kiêu mạn
 Chư Thiên kính trọng. 259

Nhẫn nại như đất
 Không động như núi
 Chân nhân vô cấu
 Hết đời sinh tử. 260

Tâm đã đứng lại
 Nói, làm đã chánh
 Theo đó giải thoát
 Hướng về tịch diệt. 261

Vút đục không đắm
 Phá chướng ba cõi
 Không còn vọng tưởng
 Là bậc Thượng nhân. 262

Làng xóm, hoang dã
 Bình địa, cao nguyên
 Chân nhân đến đâu
 Nơi ấy an lạc. 263

Mọi người thích ồn
 Vị ấy ưa yên
 Vui không vọng tưởng
 Không tham cầu gì. 264



Phẩm 16: THUẬT THIÊN (có 16 bài kệ)

*Phẩm Thuật Thiên này
Dạy người học kinh
Nhiều nhưng vô ích
Không bằng gọn đúng.*

Đọc tụng ngàn lời
Cú nghĩa không chính
Chẳng bằng nghĩa chính
Nghe xong diệt ác. 265

Tuy tụng ngàn lời
Vô nghĩa ích gì
Không bằng một câu
Nghe, làm, giải thoát. 266

Tuy tụng nhiều kinh
Không hiểu ích gì
Hiểu một câu pháp
Hành theo, đắc đạo. 267

Ngàn ngàn quân địch
Một người đánh thắng
Không bằng tự thắng
Là thắng tối thượng. 268

Tự thắng tối thượng
Nên gọi người hùng
Hộ ý điều thân
Thận trọng đến cùng. 269

Tuy bậc Thiên tôn
 Thần, Ma, Phạm thiên
 Đều không thắng được
 Người tự thắng mình. 270

Ngàn tháng cúng tế
 Trọn đời không bỏ
 Không bằng chốc lát
 Nhất tâm niệm pháp
 Phước một niệm này
 Hơn họ trọn đời. 271

Tuy cả trăm năm
 Cúng tế thần lửa
 Không bằng chốc lát
 Cúng dường Tam bảo
 Phước một cúng này
 Hơn tế trăm năm. 272

Tế thần để cầu phước
 Xét quả báo theo sau
 Bốn phần chưa được một
 Không bằng kính bậc Hiền. 273

Người lễ phép, làm thiện
 Thường kính bậc Trưởng lão
 Bốn phước tự nhiên tăng
 Sắc, lực, thọ, bình an. 274

Người nào sống trăm năm
 Bất chính, không trì giới
 Không bằng sống một ngày
 Giữ giới, chánh niệm thiền. 275

Người nào sống trăm năm
 Tà ngụy, không có trí
 Không bằng sống một ngày
 Nhất tâm học chánh trí. 276

Người nào sống trăm năm
 Biếng nhác không tinh tấn
 Không bằng sống một ngày
 Hết sức hành tinh tấn. 277

Người nào sống trăm năm
 Không biết việc thành bại
 Không bằng sống một ngày
 Biết tránh đến việc nhỏ. 278

Người nào sống trăm năm
 Không thấy đạo cam lộ
 Không bằng sống một ngày
 Được hưởng vị cam lộ. 279

Người nào sống trăm năm
 Không biết nghĩa đại đạo
 Không bằng sống một ngày
 Học tinh yếu Phật pháp. 280



Phẩm 17: ÁC HÀNH (có 22 bài kệ)

*Phẩm Ác Hành dạy
Cố ngăn người ác
Hành động tội báo
Phải chịu hoạn nạn.*

Thấy thiện không theo Tất tâm theo ác Cầu phước bất chính Tất thích tà dâm.	281
Phàm phu làm ác Không chịu tự giác Ngu si khoái ý Sau thành độc hại.	282
Kẻ hung làm bạo Đắm nhiễm làm hoài Khoái ý làm ác Tất phải bị tội.	283
Thiện nhân gây đức Càng lúc tăng thêm Tâm hoan hỷ làm Tất được phước báo.	284
Yêu quái thấy phước Khi ác chưa chín Khi ác chín mùi Tự chịu tội báo.	285

An lành tướng họa
 Khi thiện chưa chín
 Khi thiện chín mùi
 Tất hưởng phước báo. 286

Đánh người, bị đánh
 Gây oán, bị oán
 Mắng người, bị mắng
 Phẫn nộ, bị nộ. 287

Phàm phu không học
 Không biết Chánh pháp
 Mạng sống này ngắn
 Sao còn làm ác? 288

Chớ khinh ác nhỏ
 Cho là không tội
 Giọt nước tuy nhỏ
 Dẫn đầy lu lớn
 Phàm tội đầy tràn
 Từ nhỏ tích thành. 289

Chớ khinh thiện nhỏ
 Cho là không phước
 Giọt nước tuy nhỏ
 Dẫn đầy lu lớn
 Phàm phước sung mãn
 Từ ít trở thành. 290

Phàm người hành động
 Dùng tốt báo xấu
 Chính là vì mình
 Không bị bại vong. 291

Thích lấy cho mình
 Tự cho là đúng
 Lấy được của kia
 Người cũng chẳng còn. 292

Ác chưa đúng lúc
 Như sữa mới vắt
 Tội ẩn bên trong
 Như lửa dưới tro. 293

Thích thú làm ác
 Khi thân đã làm
 Khóc lóc chịu báo
 Tùy nghiệp chịu tội. 294

Làm ác không xét
 Như binh chận đánh
 Bị bắt mới biết
 Đã làm việc ác
 Sau chịu tội báo
 Như trước đã làm. 295

Vết thương bị độc
 Truyền vào nước xoáy
 Sống hành động ác
 Phải bị thương tổn. 296

Gây ác vu báng người
 Người thiện vẫn không nhớ
 Ác hại ngược kẻ ngu
 Như ngược gió tung bụi. 297

Lỗi lầm gây tội ác
 Biết hối hận làm thiện
 Người ấy sáng thế gian
 Như trời không mây che. 298

Hành động ta đã làm
 Sau chính ta thấy rõ
 Làm thiện thì được thiện
 Làm ác phải chịu ác. 299

Có người đọa bào thai
 Kẻ ác đọa địa ngục
 Làm thiện được sinh Thiên
 Vô vi chứng Niết-bàn. 300

Không lên trời xuống biển
 Không trốn vào lòng núi
 Những nơi này không thể
 Thoát nghiệp ác đã làm. 301

Chúng sinh bị khổ não
 Không thoát khỏi già chết
 Chỉ có bậc Trí nhân
 Không nhớ ác của người. 302



Phẩm 18: ĐAO TRƯỢNG (có 14 bài kệ)

*Phẩm Dao Trượng dạy
Tu tập Từ bi
Không dùng đao trượng
Tàn hại chúng sinh.*

- | | |
|--|-----|
| Mọi loài đều sợ chết
Sợ roi, sợ đau đòn
Hãy ví dụ thân mình
Chớ giết, chớ bảo đánh. | 303 |
| Làm chúng sinh an ổn
Không gây độc khổ sở
Đời này không bị khổ
Đời sau mãi an ổn. | 304 |
| Không nên nói ác
Bị quả báo sợ
Ác đi họa lại
Đao trượng hại thân. | 305 |
| Nói bằng lời thiện
Như gõ chuông khánh
Thân không bị chê
Dễ thoát thế gian. | 306 |
| Đánh người lương thiện
Vu báng vô tội
Bị họa gấp mười
Nạn đến khó cứu. | 307 |

Sống bị đau đớn
Thân thể bị thương
Tự nhiên bệnh khổ
Tâm trí điên cuồng. 308

Bị vu tội nặng
Ách nạn với quan
Tài sản hao tận
Thân thuộc chia lia. 309

Nhà cửa của mình
Bị lửa thiêu đốt
Chết đọa địa ngục
Là mười tai nạn. 310

Ở trần, bện tóc
Áo cỏ, vỏ cây
Ngâm nước, ngồi đá
Làm sao hết si! 311

Không chặt, giết, thiêu
Cũng không cầu thắng
Thương khắp mọi loài
Sống không bị oán. 312

Thế gian có người
Sống biết tầm quý
Là bậc Tinh tấn
Như ngựa thuần roi. 313

Như giục ngựa hay
 Đi được đường xa
 Người có tín giới
 Định ý tinh tấn
 Học đạo, tuệ thành
 Diệt hết các khổ. 314

Tự nghiêm mình tu pháp
 Không hại, giữ tịnh hạnh
 Không đánh đập chúng sinh
 Là Sa-môn Đạo nhân. 315

Không gây hại loài nào
 Trọn đời không bị hại
 Từ bi với tất cả
 Ai gây oán cho mình. 316



Phẩm 19: LÃO MẠO (có 14 bài kệ)

*Phẩm Lão Mạo dạy
Khuyên người gắng sức
Không vượt mạng sống
Già hối ích gì!*

Già đáng cười vui
Mạng bị đốt cháy
Tối tăm che phủ
Sao không cầu sáng? 317

Thấy thân hình đẹp
Cho đó là an
Vọng tướng thành bệnh
Nào biết vô thường. 318

Già nhan sắc suy
Bệnh thân tiểu tụy
Da nhăn thịt nhão
Thần chết gần bên. 319

Thân chết thân đi
Như xe vua vút
Thịt tiêu cốt rã
Nào nhờ thân được. 320

Thân này như thành
Xây bằng xương thịt
Sinh đến già chết
Chỉ chứa sân, mạn. 321

- Già thân suy tàn
Như xe hư nát
Cố gắng học tu
Giáo pháp trừ khổ. 322
- Người không chịu học
Già như trâu đực
Chỉ mập thịt, mỡ
Không có phước tuệ. 323
- Sinh tử đau khổ
Luân hồi gian nan
Do ý tham thân
Sinh khổ vô cùng. 324
- Nhờ tuệ thấy khổ
Nên xả bỏ thân
Diệt ý đoạn nghiệp
Ái tận vô sinh. 325
- Không tu phạm hạnh
Lại không giàu có
Già như cò đói
Đứng giữ ao không. 326
- Đã không giữ giới
Lại không chứa của
Già suy lực kiệt
Tiếc nuôi nào kịp. 327

Già như lá thu
Bắn thủ lam lũ
Mạng sắp chết rồi
Chỉ còn hối hận. 328

Mạng chết theo ngày đêm
Đúng lúc hãy cố gắng
Thế gian thật vô thường
Chớ si đọa tối tăm. 329

Học thấp sáng đèn ý
Tự luyện cầu trí tuệ
Thoát cấu chớ nhiễm ô
Thấp đuốc rọi đường mê. 330



Phẩm 20: ÁI THÂN (có 13 bài kệ)

*Phẩm Ái Thân này
Để khuyến khích học
Lợi ích thân mình
Diệt tội tăng phước.*

Tự yêu thân mình
Cẩn thận giữ gìn
Hy vọng trừ dục
Học chánh không mê. 331

Thân là số một
Thường tự gắng học
Hiếu mới dạy người
Không lường, được trí. 332

Học trước chánh mình
Sau mới dạy người
Điều thân, được tuệ
Tất vượt lên trên. 333

Chưa lợi được mình
Làm sao lợi người
Tâm thuần, hình chính
Nguyện nào chẳng đạt. 334

Trước ta đã tạo
Sau phải chịu lấy
Làm ác, hại mình
Như thép dũa ngọc. 335

Người không trì giới
 Cấu uế quần quýt
 Theo tình, nhiều dục
 Ác hạnh càng tăng. 336

Làm ác hại thân
 Ngu cho là dễ
 Làm thiện thân an
 Ngu cho là khó. 337

Như Chân nhân dạy
 Lấy đạo nuôi thân
 Kẻ ngu ganh ghét
 Thấy cho là xấu
 Làm ác gặp ác
 Như trồng giống đắng. 338

Ác tự chịu tội
 Thiện tự hưởng phước
 Các quả dị thực
 Không thay nhau được
 Làm thiện được thiện
 Như trồng giống ngọt. 339

Lợi mình, lợi người
 Ích không tổn phí
 Muốn biết lợi thân
 Giới, văn hơn hết. 340

Người tự thương mình
 Muốn sinh lên trời
 Kính, mến nghe pháp
 Nhớ lời Phật dạy. 341

Làm việc phải suy nghĩ
Chớ làm tổn hại việc
Vậy, ý phải tu luôn
Làm việc nên kịp lúc. 342

Luận về người làm việc
Làm tận đến thành lợi
Thấy đúng mới chịu làm
Được kết quả như ý. 343



Phẩm 21: THẾ TỤC (có 14 bài kệ)

*Phẩm Thế Tục dạy
Đời như huyễn mộng
Nên bỏ phù hoa
Gắng tu đạo nghiệp.*

Như xe đi đường
Bỏ đường bằng lớn
Đi đường xấu chật
Tất khổ gây trục. 344

Xa rời chánh pháp
Phi pháp phải tăng
Ngu giữ đến chết
Phải bị hoạn nạn. 345

Thuận theo đường chánh
Chớ làm nghiệp tà
Đi đứng đều an
Đời đời không khổ. 346

Vạn vật như bọt
Ý như ngựa hoang
Thế gian như huyễn
Có gì thích thú! 347

Ai không tham đời
Như nhổ gốc cây
Ngày đêm như vậy
Tất chứng thiên định. 348

Chánh tín bố thí
 Đem vui cho người
 Vì ý phiền não
 Cho nhiều người ăn
 Hạng này ngày đêm
 Không được định ý. 349

Thế tục không mắt
 Không thấy đạo Chân
 Thiếu số thấy đạo
 Phải nuôi thiện ý. 350

Như nhận giúp bầy
 Tránh lưới bay cao
 Người trí dẫn đời
 Vượt thoát chúng tà. 351

Thế gian vô thường
 Ba cõi không an
 Chư Thiên tuy lạc
 Phước hết cũng chết. 352

Xem khắp thế gian
 Có sống phải chết
 Muốn thoát sinh tử
 Phải hành Chánh đạo. 353

Si trùm thiên hạ
 Tham khiến không thấy
 Tà nghi xa đạo
 Khổ ngu theo đó. 354

Một pháp thật lỗi
Là người vọng ngữ
Ác nào cũng làm
Không thoát đời sau. 355

Tuy chứa nhiều trân bảo
Chất cao đến tận trời
Như vậy khắp thế gian
Không bằng được thấy đạo. 356

Không thiện cho là thiện
Tham ái tưởng không ái
Lấy khổ cho là vui
Phàm ngu bị nó hại. 357



(HẾT QUYỂN THƯỢNG)

KINH PHÁP CÚ (T 210)

Tuyển soạn: Tôn giả Pháp Cưu.

**Hán dịch: Đời Ngô, Sa-môn Duy-kỳ-nan,
người xứ Thiên trúc.**

QUYỂN HẠ

Phẩm 22: THUẬT PHẬT (có 21 bài kệ)

*Phẩm Thuật Phật nói
Thần đức của Phật
Lợi ích độ sinh
Dạy đạo cho đời.*

Ta thắng vượt qua ác
Thắng tất cả thế gian
Trí tuệ sáng vô cùng
Xóa tối, làm nhập đạo. 358

Phá lưới không còn ngại
Ái diệt không còn gì
Ý Phật sâu vô cùng
Không sao theo dõi được. 359

Dũng mãnh quyết nhất tâm
Xuất gia ngày đêm diệt
Đoạn nguồn gốc ái dục
Học chánh niệm tỉnh giác. 360

Thấy Thánh để hết uest
Đã vượt năm vực sâu
Phật xuất hiện soi đời
Trừ khổ não mọi người. 361

Sinh làm người thật khó
Được sống còn khó hơn
Phật ra đời rất khó
Khó nghe được Phật pháp. 362

Ta không thấy hướng dẫn
 Một mình không bạn bè
 Tu các hạnh thành Phật
 Từ đó thông Thánh đạo. 363

Thuyền sư vượt nước giỏi
 Tinh tấn là cầu đò
 Người đời ỷ: dòng họ
 Bạc giải thoát: anh hùng. 364

Phật: phá ác, giải thoát
 Phạm chí: ở trên đất
 Học pháp: là trừ đối
 Đệ tử: không gieo trồng. 365

Nhẫn: quán hạnh đệ nhất
 Niết-bàn: quả tối thượng
 Sa-môn: xả trừ tội
 Không gây hại người khác. 366

Không phá hại, gây phiền
 Giữ giới luật đúng pháp
 Không tham, ăn tiết độ
 Sống ở chỗ yên tịnh
 Ý chân thật, có trí
 Là hành lời Phật dạy. 367

Không làm điều ác
 Làm các hạnh lành
 Tự tịnh tâm ý
 Là lời Phật dạy. 368

Phật, Bạc Tôn Quý
 Đoạn lậu không tham
 Hùng trong họ Thích
 Tất cả tùy tâm. 369

Vui thay phước báo!
 Nguyên đều thành tựu
 Siêng hướng tịch diệt
 Tự chứng Niết-bàn. 370

Quy y nhiều nơi
 Núi, sông, cây thần
 Miếu đền hình tượng
 Tế tự cầu phước. 371

Quy y như vậy
 Chẳng yên, tâm thường
 Không thể giúp ta
 Thoát khỏi đau khổ. 372

Người nào quy y
 Phật, Pháp, Thánh chúng
 Đạo đức Tứ đế
 Tất đắc Chánh kiến. 373

Sinh tử rất khổ
 Thấy rõ thoát khổ
 Tám đường vượt đời
 Trừ hết các khổ. 374

Tự quy Tam bảo
 Kiết tường tối thượng
 Chỉ có cách này
 Thoát tất cả khổ. 375

Bậc sĩ trung chánh
 Chí đạo không tham
 Lợi thay người ấy
 Người quy y Phật. 376

Khó gặp bậc Trí
 Cũng không dễ có
 Họ ở chỗ nào
 Thân tộc an lạc. 377

Phật ra đời, vui!
 Giảng giáo pháp, vui!
 Chúng hòa hợp, vui!
 Hòa hợp yên vui! 378



Phẩm 23: AN NINH (có 14 bài kệ)

*Phẩm An Ninh này
Chỉ rõ an nguy
Bỏ ác là thiện
Vui không bị đọa.*

Ta sống an tịnh
Không gây oán hờn
Giữa những người oán
Ta sống không oán. 379

Ta sống an tịnh
Không còn các bệnh
Giữa những người bệnh
Ta sống không bệnh. 380

Ta sống an tịnh
Không có lo buồn
Giữa những người buồn
Ta sống không buồn. 381

Ta sống an tịnh
Thanh tịnh vô vi
Ăn bằng pháp lạc
Như trời Quang âm. 382

Ta sống an tịnh
Đạm bạc vô sự
Lửa khắp thế gian
Không thể đốt ta. 383

Thắng sinh thù oán
Thua, khổ bị khinh
Bỏ tâm thua thắng
Không tranh tự an. 384

Dâm nóng hơn lửa
Sân còn hơn độc
Khổ nào bằng thân
Vui nào bằng diệt. 385

Không ham vui nhỏ
Tài nhỏ, tuệ nhỏ
Xét cầu việc lớn
Được an lạc lớn. 386

Ta là Thế Tôn
Giải thoát không khổ
Vượt khỏi ba cõi
Hàng phục chúng ma. 387

Gặp Thánh nhân, vui
Được thân cận, vui
Được thoát kẻ ngu
Làm thiện tự vui. 388

Giữ chánh đạo, vui
Khéo thuyết pháp vui
Không tranh với đời
Đủ giới thường vui. 389

Gần bậc Hiền vui
Như gặp người thân
Gần bậc Nhân trí
Học được cao xa. 390

Đời sống quá ngắn
Sự chết rất nhiều
Học lấy chính yếu
Đến già mới an. 391

Người muốn được cam lộ
Vứt dục vui Diệt đế
Muốn thoát khổ sinh tử
Phải dùng vị cam lộ. 392



Phẩm 24: HIẾU HỖ (có 12 bài kệ)

*Phẩm Hiếu Hỷ này
Dạy người vui nhiều
Thường không tham dục
Thì không lo buồn.*

Trái đạo thuận theo mình
Thuận đạo thì tự nghịch
Bỏ pháp theo sở thích
Là thuận theo ái dục. 393

Không chạy theo yêu mến
Chẳng từ bỏ kẻ ghét
Yêu không gặp thì khổ
Ghét phải gặp cũng buồn. 394

Vậy chớ tạo yêu mến
Do yêu nên có ghét
Ai trừ hết triền phược
Không yêu, không bị ghét. 395

Luyện ái sinh buồn
Luyện ái sinh sợ
Không còn luyện ái
Không sợ, không buồn. 396

Ham vui sinh buồn
Ham vui sinh sợ
Không còn ham vui
Không sợ, không buồn. 397

Tham dục sinh buồn
 Tham dục sinh sợ
 Không còn tham dục
 Không sợ, không buồn. 398

Giữ giới không tham
 Chí thành biết tà
 Tu thân gần đạo
 Mọi người kính mến. 399

Không làm theo dục
 Nghĩ đúng mới nói
 Tâm không tham ái
 Cắt dòng sinh tử. 400

Người đi đã lâu
 Bình an trở về
 Thân quyến cùng nhau
 Hoan hỷ chào đón. 401

Người ưa làm phước
 Đời này, đời kia
 Tự hưởng phước báo
 Như thân vui đón. 402

Làm theo lời Phật
 Ngăn cấm việc ác
 Mến người gần đạo
 Xa đạo chớ thân. 403

Gần và xa đạo
Kết quả khác nhau
Gần đạo sinh Thiên
Xa đạo đọa ngục.

404



Phẩm 25: PHẢN NỘ (có 26 bài kệ)

*Phẩm Phản Nộ dạy
Thấy sân hận hại
Khoan dung, từ hòa
Trời giúp, người mến.*

Phản nộ không thấy pháp 405
Phản nộ không biết đạo
Người trừ được phản nộ
Phước vui thường theo thân.

Tham dâm không thấy pháp
Ý ngu si cũng vậy
Người bỏ dâm trừ si
Người ấy phước số một. 406

Ai ngăn được giận
Như ngừng xe chạy
Là người lái giỏi
Bỏ tối ra sáng. 407

Nhẫn nhục thắng giận
Thiện thắng bất thiện
Hay cho thắng tham
Thành thật thắng dối. 408

Không dối, không giận
Ý không tham cầu
Làm ba việc này
Chấn chấn sinh Thiên. 409

Thường chế ngự thân
 Từ tâm không giết
 Được sinh cõi Thiên
 Đến đó an lạc.

410

Ý luôn tỉnh giác
 Ngày đêm siêng học
 Lậu hết, ý thông
 Chắc đến Niết-bàn.

411

Từ xưa đến nay
 Loài người chê nhau
 Nói nhiều bị chê
 Nói ít bị chê
 Nói vừa bị chê
 Sống khó tránh chê.

412

Kẻ phạm ý dục
 Không thể trung dung
 Cả khen và chê
 Chỉ vì danh lợi.

413

Minh trí khen ngợi
 Là bậc Hiền nhân
 Bậc tuệ giữ giới
 Không có chỗ chê.

414

Sạch như La-hán
 Chẳng ai vu báng
 Chư Thiên khen ngợi
 Phạm, Thích tán dương.

415

Thường bảo vệ thân

Ngăn chặn giận dữ
 Thân không làm ác
 Siêng tu đức hạnh. 416

Thường bảo vệ miệng
 Ngăn chặn giận dữ
 Miệng không nói ác
 Tụng tập giáo pháp. 417

Thường bảo vệ tâm
 Ngăn chặn giận dữ
 Tâm không nghĩ ác
 Tư duy niệm đạo. 418

Cẩn thận thân, lời
 Giữ gìn ý nghĩ
 Hành đạo, bỏ sân
 Nhẫn mới hùng cường. 419

Vứt sân, bỏ mạn
 Tránh xa tham ái
 Không đắm danh sắc
 Vô vi diệt khổ. 420

Nổi sân, diệt ngay
 Dâm sinh, cấm ngay
 Không còn ngu si
 Nhờ đây an ổn. 421

Không sân ngủ yên
 Giận hại, dâm lo
 Nộ là gốc độc
 Phạm chí ý hòa

- Nói thiện được khen
Đoạn sân không khổ. 422
- Đồng chí tương cận
Biết rõ việc ác
Ngăn chớ nổi sân
Bị lửa khổ đốt. 423
- Không biết tầm quý
Không ngăn phần nộ
Bị giận sai khiến
Không từ việc gì. 424
- Có sức dùng binh
Không sức dùng nhu
Nhẫn là tối thượng
Nên thường nhẫn nhục. 425
- Bị nhiều người khinh
Bạc dưỡng, nhẫn nhục
Nhẫn là tối thượng
Nên thường phải nhẫn. 426
- Ta cùng với người
Đáng sợ có ba
Biết họ tự sân
Tự ta diệt sân. 426
- Cả hai cùng làm
Ta làm, họ dạy
Biết họ tự sân
Tự ta diệt sân. 428

Thiện trí thắng ngu
Gặp lời thô ác
Người muốn thường thắng
Hãy tự im lặng. 429

Kẻ làm việc ác
Sân bị quả sân
Bị sân không đáp
Thắng kẻ đấu tranh. 430



Phẩm 26: TRẦN CẦU (có 19 bài kệ)

*Phẩm Trần Cầu này
Phân biệt thanh trược
Nên học tinh khiết
Không làm ô nhục.*

Sống không hành thiện
Chết đọa cõi ác
Mạng sống trôi nhanh
Tư lương không có. 431

Nên cầu trí tuệ
Thắp sáng định ý
Trừ uế, thanh tịnh
Thoát khỏi khổ hình. 432

Bậc trí tuần tự
Từng bước tinh tấn
Trừ cấu nơi tâm
Như thợ lọc vàng. 433

Ác do tâm sinh
Trở lại hại thân
Như sắt sinh sét
Lại ăn mục sắt. 434

Không tụng niệm: lời dơ
Không siêng quét: bẩn nhà
Không trang sức: sắc xấu
Phóng dật làm việc nhơ. 435

Xan tham nhớ bố thí
 Bất thiện làm hạnh nhớ
 Đời này và đời sau
 Ác pháp là cầu uế. 436

Nhờ trong các nhớ
 Chẳng gì bằng si
 Học phải bỏ ác
 Tỳ-kheo vô cầu. 437

Sống không hổ, dễ
 Như chim giành ăn
 Trơ mặt chịu nhục
 Gọi là sống uế. 438

Liêm sỉ tuy khó
 Thật giữ thanh bạch
 Tránh nhục, cao thượng
 Gọi là sống sạch. 439

Kẻ ngu ưa giết
 Nói không thành thật
 Lấy của không cho
 Thông gian vợ người. 440

Phóng dật phạm giới
 Đam mê uống rượu
 Vị ấy đời đời
 Tự búng gốc mình. 441

Người biết như vậy
 Không được niệm ác
 Gần ngu, phi pháp
 Tự đốt khổ mãi. 442

Ai tin bố thí
 Lại muốn tiếng khen
 Gần kẻ hư vinh
 Không nhập tịnh định. 443

Đoạn tất cả dục
 Chặt gốc ý ấy
 Ngày đêm chuyên nhất
 Tất nhập tịnh định. 444

Tham dục theo trần
 Nhiễm trần bị rối
 Không nhiễm không theo
 Sạch thoát ngu si. 445

Thấy người tự hại
 Thường tỉnh giác mình
 Theo lậu tự hại
 Hết lậu, sạch cấu. 446

Lửa nào nóng bằng dâm
 Mau lẹ nào bằng sân
 Lưới nào kín bằng si
 Sông nào bằng dòng ái. 447

Hư không không dấu vết
Sa-môn không ý riêng
Phàm phu đều thích ác
Phật thanh tịnh vô ố.

448

Hư không không dấu vết
Sa-môn không ý riêng
Thế gian đều vô thường
Phật vô ngã, ngã sở.

449



Phẩm 27: PHỤNG TRÌ (có 17 bài kệ)

*Phẩm Phụng Trì này
Giảng giải đạo nghĩa
Pháp quý đức hạnh
Không tham xa xỉ.*

- | | |
|---|-----|
| <p>Người thích kinh đạo
Không tranh lợi dưỡng
Có lợi hay không
Không dục không mê.</p> | 450 |
| <p>Thường từ, hiếu học
Chính tâm hành động
Giữ gìn tuệ quý
Đây chính là đạo.</p> | 451 |
| <p>Gọi là bậc Trí
Chẳng phải nói giỏi
Yên ổn, không sợ
Làm thiện là trí.</p> | 452 |
| <p>Người phụng trì pháp
Không vì nói nhiều
Tuy được nghe ít
Thân hành đúng pháp
Giữ đạo không quên
Đáng gọi trì pháp.</p> | 453 |

Gọi là trưởng lão
Chẳng phải tuổi cao
Thân già tóc bạc
Chỉ là ngu xuẩn. 454

Người hiểu đúng pháp
Tự chế, nhân từ
Sáng suốt thanh khiết
Mới là Trưởng lão. 455

Gọi là xinh đẹp
Không vì như hoa
Nhưng tham, phù phiếm
Nói, làm trái nhau. 456

Ai bỏ được ác
Hết tận gốc rễ
Tuệ không sân hận
Mới là xinh đẹp. 457

Gọi là Sa-môn
Không do cạo tóc
Nói dối tham lam
Ái dục như phàm. 458

Ai không làm ác
Phát huy đạo pháp
Diệt tâm ý xấu
Mới là Sa-môn. 459

Gọi là Tỳ-kheo
 Không vì khát thực
 Tà hạnh cầu người
 Chỉ là danh suông. 460

Ai bỏ nghiệp tội
 Tịnh tu phạm hạnh
 Tuệ phá trừ ác
 Mới là Tỳ-kheo. 461

Là bậc Hiền trí
 Chẳng vì im lặng
 Dụng tâm bất tịnh
 Chỉ là bề ngoài. 462

Người tâm vô vi
 Trong ngoài thanh tịnh
 Giải thoát ngã nhân
 Mới là Hiền trí. 463

Là bậc có đạo
 Không cứu một vật
 Giúp khắp mọi loài
 Không hại, có đạo. 464

Giới nhiều, ít nói
 Ta hành thành thật
 Tâm ý đặc định
 Phải do ngăn ngừa. 465

Ý hiểu, muốn yên
Chớ sống theo phàm
Kết sử chưa hết
Không thể giải thoát.

466



Phẩm 28: ĐẠO HẠNH (có 28 bài kệ)

*Phẩm Đạo Hạnh này
Chỉ dạy chính yếu
Về đường giải thoát
Rất là tốt đẹp.*

Tám chánh: đường tối thượng
Bốn đế: pháp trùm khắp
Không tham: hạnh tối thượng
Cho đèn tắt được sáng. 467

Đường này không còn sợ
Thấy thanh tịnh vượt đời
Phá hoại được quân ma
Gắng làm diệt tà khổ. 468

Ta đã dạy đường chánh
Rất sáng suốt, thù thắng
Nghe rồi phải tự đi
Đi mới thoát lưới tà. 469

Sinh tử khổ, vô thường
Quán thấy bằng trí tuệ
Muốn thoát tất cả khổ
Hành đạo trừ tất cả. 470

Sinh tử vô thường, không
Quán thấy bằng trí tuệ
Muốn thoát tất cả khổ
Phải chuyên cần hành đạo. 471

Cần làm phải làm ngay
 Chớ như ngu lẫn tránh
 Lười biếng, chỉ biết nhìn
 Trí cùn, chẳng đạt đạo. 472

Niệm đúng là chánh niệm
 Niệm không đúng là tà
 Trí tuệ không sinh tà
 Chánh tư duy, đạt đạo. 473

Cẩn thận lời, chánh ý
 Thân không làm bất thiện
 Người hộ trì ba nghiệp
 Phật dạy, phải đặc đạo. 474

Chặt cây không bứng gốc
 Gốc còn, cây mọc lại
 Bứng gốc, cây không còn
 Tỳ-kheo chứng Niết-bàn. 475

Nếu chưa đoạn tuyệt
 Luyện ái thân thích
 Ý tham tự trối
 Như bê thích sữa. 476

Đoạn dục tận gốc
 Sinh tử không ngại
 Người ấy gần đạo
 Mau chứng Niết-bàn. 477

Già vì tham dâm
 Bệnh do giận dữ
 Chết bởi ngu si
 Trừ ba, đắc đạo. 478

Giải thoát trước sau
 Vượt giữa, sang kia
 Diệt hết tà niệm
 Không còn già chết. 479

Người ham vợ con
 Không quán pháp bệnh
 Thân chết vụt đến
 Như nước lũ dâng. 480

Cha con không cứu
 Mong gì thân thích
 Mạng hết, nhờ thân
 Như mù giữ đèn. 481

Tuệ hiểu ý này
 Phải tu kinh giới
 Cần hành, vượt đời
 Hết tất cả khổ. 482

Viễn ly ngu si
 Như gió đùa mây
 Diệt hết vọng tưởng
 Là chánh tri kiến. 483

Trí lớn nhất đời
 An lạc vô vi
 Biết học chánh pháp
 Sinh tử không còn. 484

Biết các hành: không
 Thấy rõ bằng tuệ
 Chán khổ thế gian
 Đường này diệt khổ. 485

Biết các hành: khổ
 Thấy rõ bằng tuệ
 Chán khổ thế gian
 Đường này diệt khổ. 486

Các hành: vô ngã
 Thấy rõ bằng tuệ
 Chán khổ thế gian
 Đường này diệt khổ. 487

Ta dạy người pháp
 Nhỏ mũi tên ái
 Hãy tự cứu mình
 Bằng lời Như lai. 488

Các nghiệp Ta đã diệt
 Hết luân hồi sinh tử
 Giải thoát chẳng một người
 Dạy pháp làm mất đạo. 489

Sông mạnh chảy về biển
 Nước đầy thì mau tràn
 Nói pháp cho người trí
 Mau hưởng vị cam lộ. 490

Pháp luân chưa từng nghe
 Chuyển vì thương chúng sinh
 Thế nên người phụng trì
 Giữ theo vượt ba cõi. 491

Trong ba niệm, niệm thiện
 Ba niệm, chớ niệm ác
 Niệm từ nghi đến làm
 Diệt ác: chánh tinh tấn. 492

Tam định là bỏ niệm
 Xả ly, hành vô lượng
 Được ba, trừ ba nhóm
 Giải kiết là chánh niệm. 493

Biết trì giới ngăn ác
 Tư duy tuệ thích niệm
 Biết rõ đời thành bại
 Ngăn ý, thoát tất cả. 494



Phẩm 29: QUẢNG DIỄN (có 14 bài kệ)

*Phẩm Quảng Diễn dạy
Dù thiện hay ác
Chứa nhỏ thành lớn
Kệ tụng chứng minh.*

Bỏ an ổn nhỏ Được an lạc lớn Bậc tuệ bỏ nhỏ Được hưởng phước lớn.	495
Gây khổ cho người Muốn mình hạnh phúc Họa mãi theo thân Tự gây oán lớn.	496
Đã làm nhiều việc Cả việc không nên Múa hát phóng dật Nết xấu tăng dần.	497
Tinh tấn tu hành Làm đúng, bỏ sai Niệm thân tỉnh giác Chính là chánh cần.	498
Thông minh trí tuệ Học vấn quảng bác Hiểu biết rộng dần Như dầu vào nước.	499

- Ý cùn trí cặn
Không ham học hành
Hiểu biết thu hẹp
Như bơ vào nước. 500
- Gần đạo danh sáng
Như tuyết đỉnh núi
Xa đạo tối tăm
Như tối bắt tên. 501
- Làm đệ tử Phật
Thường tự tỉnh giác
Ngày đêm niệm Phật
Niệm Pháp, niệm Tăng. 502
- Làm đệ tử Phật
Thường tự tỉnh giác
Ngày đêm thiền định
Vui quán, nhất tâm. 503
- Người phải luôn chú ý
Khi ăn biết tự bớt
Là giảm khổ bởi tham
Điều độ thì sống lâu. 504
- Học khó, trừ tội khó
Sống tại gia cũng khó
Sống chung đồng lợi khó
Khó nhất vượt luân hồi. 505

Tỳ-kheo cầu xin khó
Sao không tự cố gắng
Tinh tấn đắc tự tại
Không còn cầu người nữa. 506

Có tín thì giới thành
Nhờ giới nhiều quả báu
Nhờ giới sống an vui
Hiện tại được cúng dường. 507

Khi đi và khi nằm
Hành động không phóng dật
Tinh cần luôn điều tâm
An vui sống giữa rừng. 508



Phẩm 30: ĐỊA NGỤC (có 16 bài kệ)

*Phẩm Địa Ngục này
Nói việc Nê-lê
Làm ác chịu ác
Tội báo không tha.*

- Nói dối, gần địa ngục
Làm mà nói không làm
Hai tội đều bị quá
Tự gây, nghiệp kéo đi. 509
- Trên thân mặc pháp y
Làm ác, không giữ giới
Kẻ chìm trong việc ác
Chắc chắn đọa địa ngục. 510
- Phạm giới, hưởng cúng dường
Đúng lý, thà tự hại
Như nuốt viên sắt nóng
Lửa đốt cháy thành than. 511
- Phóng dật có bốn việc
Ưa xâm phạm vợ người
Gây họa không làm phước
Chê bai và dâm dật. 512
- Không phước, đọa ác thú
Sợ hãi, không an vui
Bị phép vua hành phạt
Chết bị rơi địa ngục. 513

Như nhổ nắm cỏ bén
 Không chặt bị đứt tay
 Học giới, không giữ giới
 Tự hại họa địa ngục. 514

Sống buông lung lưỡi biếng
 Không thể trừ phiền não
 Phạm hạnh bị hoen ố
 Không hưởng được phước lớn. 515

Việc cần làm phải làm
 Cương quyết làm hết sức
 Tránh xa những đường tà
 Chớ tung ra bụi trần. 516

Làm việc không nên làm
 Sau chịu nhiều đau khổ
 Làm thiện thường thuận tốt
 Vừa ý không hối hận. 517

Ai với các việc ác
 Sắp làm hoặc đã làm
 Không mở được khổ này
 Tội đến không tránh được. 518

Dối chứng câu lợi
 Hành động bất chánh
 Oán gièm người thiện
 Cố hại người ngay
 Tội trối kẻ ấy
 Tự nhào xuống hố. 519

Như giữ biên ải
 Trong ngoài kiên cố
 Tự giữ tâm mình
 Phi pháp không sinh
 Phạm giới bị khổ
 Phải đọa địa ngục. 520

Đáng hổ chẳng hổ
 Không hổ lại hổ
 Sống với tà kiến
 Chết đọa địa ngục. 521

Đáng sợ chẳng sợ
 Không sợ lại sợ
 Tin theo tà kiến
 Chết đọa địa ngục. 522

Đáng tránh không tránh
 Nên đến không đến
 Học tập tà kiến
 Chết đọa địa ngục. 523

Đáng gần nên gần
 Nên xa thì xa
 Luôn giữ chánh kiến
 Chết sinh cõi thiện. 524



Phẩm 31: TƯỢNG DỤ (có 18 bài kệ)

*Phẩm Tượng Dụ này
Dạy người chánh thân
Làm thiện được thiện
Phước báo chắc vậy.*

Ta như voi chiến
Không sợ trúng tên
Thường dùng thành tín
Độ người không giới. 525

Như voi thuần thực
Xứng để vua cỡi
Người thuần thực giỏi
Mới nhận thành tín. 526

Tuy thường huấn luyện
Như ngựa mới kia
Như voi thuần thực
Không bằng tự điều. 527

Voi ngựa không đưa
Tận nơi người muốn
Chỉ người tự điều
Mới được thuần thực. 528

Như voi tên Tài Thủ
Phát dục khó cấm ngăn
Trói lại, chẳng cho ăn
Nhưng vẫn còn hung dữ. 529

Kẻ chìm trong việc ác
 Thường tự trối bằng tham
 Như voi không biết đủ
 Nên thường nhập bào thai. 530

Xưa ý này ngu độn
 Thường phóng dật cầu an
 Nay bỏ, hàng phục dục
 Như dùng móc điều voi. 531

Thích đạo không phóng dật
 Thường tự giữ gìn tâm
 Là diệt khổ cho thân
 Như voi vượt khỏi hầm. 532

Nếu được bạn hiền trí
 Cùng nhau siêng làm thiện
 Biết chế phục ý riêng
 Đạt đến chỗ đồng tâm. 533

Không được bạn hiền trí
 Gặp phải bạn xấu ác
 Như vua bỏ thành ấp
 Sống riêng không làm ác. 534

Thà một mình làm thiện
 Hơn kết bạn kẻ ngu
 Một mình, không làm ác
 Như voi tự giữ thân. 535

Sống có ích là an
 Bạn nhu hòa là an
 Luôn làm phước là an
 Không làm ác là an. 536

Có mẹ phục vụ, vui
 Có cha phục vụ, vui
 Đời có Sa-môn, vui
 Mọi người có đạo, vui. 537

Trì giới đến già an
 Chánh tín nơi chánh thiện
 Trí tuệ thân rất an
 Không làm ác, an nhất. 538

Như ngựa thuần thực
 Làm theo hiểu biết
 Tín giới tinh tấn
 Định pháp đầy đủ. 539

Minh hạnh thành lập
 Nhẫn cùng định ý
 Là đoạn các khổ
 Tùy ý như vậy. 540

Nhờ đó đắc định
 Như ngựa vua cỡi
 Đoạn nhuế, vô lậu
 Là hưởng thiên lạc. 541

Không sống phóng dật
Từ đó giác ngộ
Tuần mã vượt hèn
Vút ác là hiền.

542



Phẩm 32: ÁI DỤC (có 32 bài kệ)

*Phẩm Ái Dục dạy
Dâm dục ân ái
Người đời vì chúng
Sinh nhiều khổ não.*

Tâm phóng dật dâm hạnh
Ái dục thêm cành nhánh
Thêm đời này đời khác
Như khỉ tham hái trái. 543

Ái khổ vì ái dục
Ái dục trói thể gian
Buồn khổ ngày đêm tăng
Quấn quýt như dây leo. 544

Người mê hoặc ân ái
Không bỏ được dục tình
Khổ vì ái tăng thêm
Như nước rỉ đầy ao. 545

Nguyên nhân làm ưu buồn
Nhiều nỗi khổ trong đời
Chỉ vì duyên ái hữu
Diệt ái không còn buồn. 546

Vứt lo, ý ta an
Không ái, chẳng luân hồi
Không lo, không mong cầu
Không ái thì được an. 547

Có ai đến khi chết
 Quấn quýt nhiều thân thuộc
 Đi trên đường lo dài
 Khổ ái làm nguy ách. 548

Là người hành đạo
 Không gần với dục
 Trước diệt gốc ái
 Không còn thân rễ
 Không như cắt lau
 Làm dục sinh lại. 549

Như cây rễ sâu chắc
 Tuy chặt vẫn mọc cành
 Ý ái chưa trừ hết
 Phải bị khổ não hoài. 550

Như khỉ xa rừng cây
 Thoát rồi quay trở lại
 Loài người cũng như vậy
 Thoát ngục lại vào ngục. 551

Ý tham dục chảy mãi
 Huân tập với kiêu mạn
 Tư tưởng theo ái dục
 Mê muội, chẳng thấy gì. 552

Ý tưởng chảy khắp nơi
 Dục quấn như cỏ rối
 Nhờ trí tuệ thấy rõ
 Mới chặt đứt gốc ý dục. 553

Người chìm trong bể ái
 Vọng tưởng đục tràn lan
 Ái đục sâu không đáy
 Già chết vì ái này. 554

Không chặt bỏ cành nhánh
 Chỉ nuôi thêm tham dục
 Vì nuôi ong tay áo
 Kẻ ngu phải lo buồn. 555

Bị còng giam trong ngục
 Trí không cho là chắc
 Ngu thân cận vợ con
 Ái nhiễm này chắc bền. 556

Tuệ nói ái là ngục
 Sâu chắc khó thoát ra
 Thế nên cố chặt bỏ
 Không còn dục mới yên. 557

Thấy sắc, tâm mê hoặc
 Chẳng quán niệm vô thường
 Ngu cho là mỹ thiện
 Nào biết sắc không chân. 558

Tự nhốt trong dâm lạc
 Như tầm làm kén trời
 Người trí bỏ, không màng
 Không dục, không còn khổ. 559

Người tâm ý phóng dật
 Thấy dâm cho là tịnh
 Ý ân ái bùng lên
 Từ đó tạo lao ngục. 560

Người tỉnh giác diệt dâm
 Thường niệm dục bất tịnh
 Nhờ đó thoát ngục tà
 Không còn khổ già chết. 561

Tự trùm bằng lưới dục
 Tự che bằng dù ái
 Phóng túng trôi trong ngục
 Như cá lọt vào lồng. 562

Bị già chết theo mãi
 Như ghé theo vú mẹ
 Ly dục, không theo ái
 Thoát lưới, không bị nhốt. 563

Hết đường, trừ ngục trôi
 Thoát tất cả bỉ thử
 Đều vượt qua tất cả
 Chính là bậc Đại sĩ. 564

Chớ thân người xa pháp
 Chớ thân kẻ nhiễm ái
 Người không đoạn ba đời
 Tất đọa vào biên kiến. 565

Ai hiểu tất cả pháp
 Không vướng vào các pháp
 Thoát tất cả ý dục
 Chính là thông Thánh ý. 566

Các thí, thí pháp hơn
 Các vị, đạo vị hơn
 Các vui, vui pháp hơn
 Ái hết, không còn khổ. 567

Ngủ lấy tham tự trôi
 Không cầu sang bờ kia
 Kẻ ngủ tham tài, sắc
 Hại mình và hại người. 568

Ý ái dục là ruộng
 Tham sân si là giống
 Cho hết, thoát thế gian
 Được phước vô cùng tận. 569

Bạn ít, hàng hóa nhiều
 Thương nhân lo sợ mãi
 Giặc tham dục hại mạng
 Bạc tuệ không tham dục. 570

Tâm có nhiều loại dục
 Không chỉ là năm dục
 Ngược lại, đoạn năm dục
 Chính là bậc Dũng sĩ. 571

Không dục, không có sợ
 Bình thản không khổ đau
 Trừ dục, diệt phiền não
 Là thoát hẳn vực sâu. 572

Dục, ta biết gốc nguoi
 Ý do tư tưởng sinh
 Ta không tư tưởng dục
 Thì nguoi không hiện hữu. 573

Chặt cây không hết
 Từ cây sinh ác
 Chặt cây sạch cành
 Tỳ-kheo diệt độ. 574

Như cây chưa chặt
 Cành ái mọc thêm
 Tâm trôi vào đây
 Như bê theo mẹ. 575



Phẩm 33: LỢI DƯỠNG (có 20 bài kệ)

*Phẩm Lợi Dưỡng này
Dạy ta phòng tham
Thấy lợi, nhớ nghĩa
Không để uế sinh.*

Chuối trở buồn nên chết
Tre lau cũng như vậy
Lừa mang thai phải chết
Người tự sát vì tham. 576

Như vậy tham không lợi
Nên biết do si sinh
Ngu ham lợi, hại trí
Đầu bị rơi xuống đất. 577

Trời mưa bảy báu
Vẫn không thỏa mãn
Vui ít khổ nhiều
Giác vậy là trí. 578

Tuy dục cõi trời
Tuệ bỏ không tham
Vui thoát ân ái
Là đệ tử Phật. 579

Xa đạo thuận tà
Tỳ-kheo tham lợi
Chỉ có tâm xan
Mong cúng cho mình. 580

- Chớ tham lợi này
 Xuất gia gây tội
 Trái chí nguyện rồi
 Tu hành vô ích. 581
- Ngủ suy nghĩ ngủ
 Dục mạn tăng lên
 Lạ thay! Mất lợi
 Không gần Niết-bàn. 582
- Biết đúng việc này
 Tỳ-kheo Phật tử
 Không tham lợi dưỡng
 Độc cư, vớt dục. 583
- Tự không ý thị
 Chẳng mong nơi người
 Tỳ-kheo vọng tưởng
 Không chứng chánh định. 584
- Muốn sống an lạc
 Ngăn tâm, tự tỉnh.
 Không biết điều độ
 Y phục ăn uống. 585
- Muốn sống an lạc
 Ngăn tâm, tự tỉnh
 Thọ nhận tri túc
 Giữ hành một pháp. 586

Muốn sống an lạc
 Ngăn tâm, tự tỉnh
 Như chuột trong hang
 Ẩn dật học tập. 587

Nghe nhiều thêm lợi
 Tư duy, giữ giới
 Trí tuệ đầy đủ
 Tinh tấn, thanh tịnh. 588

Chúng được ba minh
 Giải thoát vô lậu.
 Trí thức cạn hẹp
 Chẳng nhớ được gì? 589

Cả đến uống ăn
 Phải nhờ người khác
 Lại có ác tâm
 Tranh giành lợi dưỡng. 590

Tham lợi kết oán
 Cố mặc Pháp y
 Chỉ mong ăn uống
 Không theo lời Phật. 591

Nên biết lỗi này
 Lợi dưỡng đáng sợ
 Nhận ít không khổ
 Tỳ-kheo tâm xả. 592

Không ăn mạng chẳng còn
 Ai có thể nhin đôi
 Nên: dĩ thực vi tiên
 Biết vậy, không ganh ghét. 593

Ganh trước hại ta
 Sau lại hại người
 Đánh người, bị đánh
 Chẳng bao giờ trừ. 594

Thà ăn đá cháy
 Uống nước đồng sôi
 Không được phá giới
 Ăn của tín thí. 595



Phẩm 34: SA-MÔN (có 32 bài kệ)

*Phẩm Sa-môn này
 Dạy theo chánh pháp
 Đề tử học hành
 Đắc đạo giải thoát.*

Điều phục luôn bốn căn
 Thân ý đều chân chánh
 Tỳ-kheo hành như vậy
 Không còn bị khổ đau. 596

Tay chân không làm bậy
 Nói ít, làm đúng lời
 Nội tâm vui thiền định
 Đơn độc sống tịch nhiên. 597

Học nên giữ miệng
 Ít nói, từ tốn
 Nói ra pháp nghĩa
 Lời lẽ dịu dàng. 598

Ưa thích chánh pháp
 Chánh tư duy pháp
 Tỳ-kheo y pháp
 Không sống trái pháp. 599

Học không vì lợi
 Không ganh với người
 Tỳ-kheo hiểu thắng
 Ý không sao định. 600

- Tỳ-kheo biết đủ
 Đã nhận không chứa
 Thanh tịnh, không nhiễm
 Chư Thiên khen ngợi. 601
- Tỳ-kheo Từ bi
 Ái kính lời Phật
 Thâm nhập chỉ quán
 Diệt hành, sống an. 602
- Tất cả danh sắc
 Chẳng còn mê chấp
 Không chấp không khổ
 Mới là Tỳ-kheo. 603
- Tỳ-kheo tát thuyền
 Thuyền trống đi nhanh
 Trừ tham, sân, si
 Chính là Niết-bàn. 604
- Vút năm, trừ năm
 Tư duy năm căn
 Phân biệt được năm
 Mới vượt sông sâu. 605
- Thiền không phóng dật
 Chớ sống dục loạn
 Đừng nuốt đồng sôi
 Đốt thân, tự khổ. 606

- Không thiên, chẳng trí
Không trí, chẳng thiên
Theo đường thiên trí
Được đến Niết-bàn. 607
- Nên học pháp không
Yên tịnh ngăn ý
Vui sống độc cư
Nhất tâm quán pháp. 608
- Chế ngự năm ấm
Giữ ý như nước
Thanh tịnh hòa nhã
Hưởng vị cam lộ. 609
- Tỳ-kheo có tuệ
Không nhận tài sản
Nhiếp căn, biết đủ
Kiên trì giới luật. 610
- Cầu thầy bạn lành
Sống đời tịnh hạnh
Bậc trí trưởng thành
Thoát khổ được vui. 611
- Như hoa Vệ sư
Tàn thì rụng cánh.
Bỏ tham sân si
Tự thoát sinh tử. 612

Giữ gìn thân lời
 Tâm ý tịch tịnh
 Tỳ-kheo bỏ tục
 Vì hưởng an tịnh. 613

Phải sách tấn thân
 Tranh đấu với tâm.
 Giữ thân, chánh niệm
 Tỳ-kheo sống an. 614

Ta tự xét ta
 Biết không có ngã
 Nên điều phục ngã
 Vô ngã là hiền. 615

Vui theo lời Phật
 Thêm nhiều hoan hỷ
 Đạt đến tịch diệt
 Hành diệt, an lạc. 616

Có người nhỏ tuổi
 Thực hành lời Phật
 Chiếu sáng thế gian
 Như trời không mây. 617

Vút mạn không còn kiêu
 Tịnh như sen trong nước
 Tu học vút bỏ thử
 Biết rõ thoát thế gian. 618

Cắt ái không vương vấn
Bất nhiễm như hoa sen
Tỳ-kheo vượt qua sông
Thắng dục, sáng thế gian. 619

Vượt dòng tự nghĩ
Khước trừ tâm dục
Người không cắt dục
Ý vẫn buông lung. 620

Làm đi! Làm đi!
Phải gắng chế ngự
Xuất gia còn lười
Ý vẫn bị nhiễm. 621

Tu hành biếng nhác
Phiền não khó trừ
Phạm hạnh không sạch
Sao đến giải thoát. 622

Sa-môn hạnh gì!
Buông lung tâm ý
Đến đâu vương đó
Chạy theo vọng tưởng. 623

Thân mặc ca-sa
Không bỏ việc ác
Kẻ ác làm ác
Bị đọa đường ác. 624

Kẻ khó dạy bảo
 Như uốn cây khô
 Ta làm vì ta
 Sao không tinh tấn. 625

Ngăn tâm chẳng sạch
 Tất còn phóng túng
 Bỏ tham niệm đạo
 Mới đúng ngăn tâm. 626

Ngăn tâm chẳng sạch
 Phóng đãng bất tín
 Diệt được các khổ
 Sa-môn bậc thượng. 627



Phẩm 35: PHẠM CHÍ (có 40 bài kệ)

*Phẩm Phạm Chí này
Nói làm thanh bạch
Tu học không nhiễm
Xứng danh Đạo sĩ.*

Vượt dòng thoát qua
Vô dục như Phạm
Biết hành phải diệt
Gọi là Phạm chí. 628

Dùng chỉ và quán
Thanh tịnh vượt vực
Thoát các kết dục
Gọi là Phạm chí. 629

Ưa thích, chán ghét
Vứt bỏ cả hai
Xả ly tham dâm
Gọi là Phạm chí. 630

Tư duy thanh tịnh
Hành động vô lậu
Cầu chứng vô sinh
Gọi là Phạm chí. 631

Nhật sáng ban ngày
 Nguyệt sáng ban đêm
 Giáp sáng quân binh
 Thiền sáng người tu
 Chư Phật ra đời
 Chiếu sáng tối tăm. 632

Chẳng cạo tóc, nói lành
 Là Sa-môn, Phạm chí
 Ai từ bỏ các ác
 Mới chính là Đạo nhân. 633

Vứt ác là Phạm chí
 Vào chánh là Sa-môn
 Phá ngã, không làm ác
 Thật chính là xuất gia. 634

Ai bỏ ái dục
 Tâm không vương vấn
 Đã bỏ, đã chánh
 Là diệt các khổ. 635

Thân miệng và ý
 Sạch không lỗi lầm
 Giữ gìn ba nghiệp
 Chính là Phạm chí. 636

Tâm ai hiểu rõ
 Lời dạy của Phật
 Quán tâm hướng về
 Thanh tịnh như nước. 637

Chẳng phải bện tóc
 Gọi là Phạm chí
 Chí thành hành pháp
 Thanh bạch là hiền. 638

Búi tóc, không tuệ
 Áo cỏ làm chi
 Trong còn chấp trước
 Ngoài bỏ ích gì? 639

Mặc áo tầm thường
 Thân hành theo pháp
 Độc cư tư duy
 Gọi là Phạm chí. 640

Phật không dạy điều
 Khen mình chê người
 Chân thật không dối
 Mới là Phạm chí. 641

Đoạn tuyệt dục vọng
 Ý chí không dâm
 Theo dõi vút dục
 Gọi là Phạm chí. 642

Vượt sông sinh tử
 Cố gắng thoát qua
 Tự giác vượt hào
 Gọi là Phạm chí. 643

Bị mắng bị đánh
 Im lặng không giận
 Có sức nhẫn nhục
 Gọi là Phạm chí. 644

Ai bị khinh khi
 Chánh niệm giữ giới
 Vững điều phục thân
 Gọi là Phạm chí. 645

Tâm bỏ pháp ác
 Như rắn lột da
 Không nhớ bởi dục
 Gọi là Phạm chí. 646

Hiếu đời là khổ
 Nên diệt ý dục
 Bỏ gánh nặng xuống
 Gọi là Phạm chí. 647

Tuệ hiếu sâu xa
 Rõ đạo, phi đạo
 Hành đúng thượng pháp
 Gọi là Phạm chí. 648

Vứt bỏ cư gia
 An lạc không nhà
 Ít muốn biết đủ
 Gọi là Phạm chí. 649

Không còn mưu sinh
Không tâm tàn hại
Không bị phiền não
Gọi là Phạm chí. 650

Hòa với tranh giành
Bị hại không oán
Dùng thiện báo ác
Gọi là Phạm chí. 651

Bỏ tham, sân, si
Kiêu mạn, các ác
Như rắn lột da
Gọi là Phạm chí. 652

Đoạn tuyệt việc đời
Không nói lời xấu
Thực hành tám Chánh
Gọi là Phạm chí. 653

Pháp ác trên đời
Dài, ngắn, lớn, nhỏ
Đều không quan tâm
Gọi là Phạm chí. 654

Đời này sống sạch
Đời sau không uế
Không lấy không bỏ
Gọi là Phạm chí. 655

Không chấp vào thân
 Không tụng vô nghĩa
 Hành theo Niết-bàn
 Gọi là Phạm chí. 656

Với tội và phước
 Siêu việt cả hai
 Không vương trần lụy
 Gọi là Phạm chí. 657

Tâm hỷ không bọt
 Như trăng tròn sáng
 Không hủy báng ai
 Gọi là Phạm chí. 658

Chạy theo tà kiến
 Rơi hố khổ đau
 Muốn vượt lên bờ
 Đừng nghe lời bậy
 Diệt không sinh nữa
 Gọi là Phạm chí. 659

Đã đoạn ân ái
 Xuất gia vô dục
 Diệt sạch ái, hữu
 Gọi là Phạm chí. 660

Vượt khỏi nhân gian
 Không cầu cõi trời
 Không về cõi nào
 Gọi là Phạm chí. 661

Bỏ thương và ghét
 Không còn các uẩn
 Chiến thắng thế gian
 Gọi là Phạm chí. 662

Đời này cuối cùng
 Chết không sinh nữa
 Giác ngộ siêu việt
 Gọi là Phạm chí. 663

Vượt qua năm đạo
 Không còn chỗ rơi
 Ái tập không còn
 Gọi là Phạm chí. 664

Ở trước và sau
 Ở giữa cũng không
 Không giữ, không bỏ
 Gọi là Phạm chí. 665

Bậc rất hùng dũng
 Tự mình giải thoát
 Giác ngộ, bất động
 Gọi là Phạm chí. 666

Tự biết đời trước
 Những nơi trải qua
 Không còn tái sinh
 Trí thông đạo huyền
 Sáng như Mâu-ni
 Gọi là Phạm chí. 667



Phẩm 36: NÊ-HOÀN (có 36 bài kệ)

*Phẩm Nê-hoàn này
Dạy đường hướng về
Điềm nhiên tịch diệt
Vượt khổ sinh tử.*

Nhẫn phải giữ đúng đầu
Niết-bàn, Phật tối thượng
Xuất gia không phạm giới
Ngăn tâm không gây hại. 668

Không bệnh lợi nhất
Biết đủ giàu nhất
Tín bạn tốt nhất
Nê-hoàn vui nhất. 669

Đói, bệnh nặng nhất
Các hành: khổ nhất
Hiếu đúng như vậy
Nê-hoàn vui nhất. 670

Ít đi đường thiện
Tất đến ác nhiều
Biết đúng như vậy
Nê-hoàn rất yên. 671

Sinh đến cõi thiện
Bị đọa cõi ác
Đạt đến Nê-hoàn
Đều do nhân duyên. 672

Nai sống rừng hoang
Chim bay hư không
Pháp theo nhân quả
Chân nhân hướng diệt. 673

Trước không có gì
Sau đó cũng không
Chính là vô đắc
Có gì nghĩ suy? 674

Tâm khó thấy
Tu mới thấy
Giác ngộ dục
Thấy đầy đủ.

Không thích trần
Là thoát khổ
Vì ái dục
Thống khổ tăng. 675

Rõ bất tịnh
Nên chế ngự
Không tham luyến
Thì hết khổ.

Thấy biết thấy
Nghe biết nghe
Niệm biết niệm
Thức biết thức. 676

Không chấp trước
 Không phân biệt
 Trừ tất cả
 Là thoát khổ.

Trừ thân tướng
 Diệt thọ hành
 Thức không còn
 Là hết khổ.

677

Theo là động
 Bỏ là tịnh
 Tránh gần động
 Xa hỷ lạc.

Xa hỷ lạc
 Thì an tịnh
 Đã tịch tịnh
 Hết đến đi.

678

Không đến đi
 Thoát sinh tử
 Hết sinh tử
 Không bỉ thử.

Đoạn bỉ thử
 Diệt cả hai
 Diệt tận cùng
 Là hết khổ.

679

Tỳ-kheo có tái sinh
 Nếu tạo hữu, có hành
 Không tạo hữu, hết hành
 Hết hữu, sinh chấm dứt. 680

Người đạt đến vô niệm
 Mới có thể đạt đến
 Không sinh, không còn hữu
 Không tạo, không có hành. 681

Có hữu và còn hành
 Là chưa được bình an
 Không còn hữu và hành
 Là giải thoát, bất sinh. 682

Từ hữu này chấm dứt
 Từ hữu này tái sinh
 Còn hành có sinh tử
 Bỏ hành, được chứng quả. 683

Thực, nhân duyên sinh hữu
 Thực, nhân duyên khổ vui
 Ở đây cần phải diệt
 Không còn niệm theo hành. 684

Hành diệt, tự nhiên an
 Những đau khổ chấm dứt
 Tỳ-kheo, ta đã biết
 Chẳng thuộc vào các cõi. 685

- Chẳng ở hư không xứ
 Chẳng vào các dụng xứ
 Chẳng thuộc tướng vô tướng
 Chẳng đời này đời sau. 686
- Không mặt trời và trăng
 Không đi, không lơ lửng
 Ta không còn qua lại
 Không đến và không đi. 687
- Không mất và không sinh
 Nơi ấy là Nê-hoàn
 Giống như vậy, nhưng khác
 Giải thoát, hết khổ vui. 688
- Thấy không còn sợ hãi
 Không nói, nói không sai
 Bẻ gãy mũi tên hữu
 Không còn vướng ngu si
 Là khoái thích số một
 Đường này an vô thượng. 689
- Bị nhục, tâm như đất
 Tu nhẫn như cửa đi
 Sạch như nước không cầu
 Vô sinh, hết luân hồi. 690
- Không tham đắm thắng lợi
 Tuy thắng, khổ lại sinh
 Nên tự cầu thắng pháp
 Đã thắng, không còn sinh. 691

Dứt cũ, không tạo mới
 Chán thái, không hành dâm
 Giống héo, không mọc nữa
 Ý diệt như lửa tắt. 692

Bào thai là biến uế
 Vui gì mà hành dâm
 Trên trời tuy cõi thiện
 Đều không bằng Nê-hoàn. 693

Cần biết đoạn tất cả
 Không tham luyến thế gian
 Vứt hết đến diệt độ
 Đường này là tối thượng. 694

Phật dạy pháp Thánh đế
 Trí dũng nên phụng trì
 Hành tịnh không uế nhiễm
 Tự biết vượt thế gian. 695

Hành đạo trước xa dục
 Sớm mặc giới pháp Phật
 Diệt ác thoát cảnh ác
 Như chim vượt hư không. 696

Ai đã hiểu Pháp cú
 Chí tâm tu tập theo
 Vượt qua bờ tử sinh
 Hết khổ, không hoạn nạn. 697

- Đạo pháp không thân sơ
Chánh không cần mạnh yếu
Quan trọng không vọng tưởng
Mở kết là thanh tịnh. 698
- Thượng trí nhàm chán thân
Nguy ách không chân thật
Khổ nhiều nhưng vui ít
Chín lỗ đều bất tịnh. 699
- Tuệ dùng nạn mua an
Không tham, thoát các nạn
Hình hài như bọt nổi
Tuệ thấy, xả không tham. 700
- Quán thân là vật khổ
Sinh, lão, bệnh, tử khổ
Vứt cấu hành thanh tịnh
Tất được an lạc lớn. 701
- Dùng tuệ phá tan tà
Diệt hữu lậu không còn
Tu thanh tịnh, vượt đời
Trời người đều kính lễ. 702



Phẩm 37: SINH TỬ (có 18 bài kệ)

*Phẩm Sinh Tử này
Nói về người, quý
Thân mất thân còn
Tùy nghiệp chuyển sinh.*

Mạng sống như trái chín
Thường sợ bị rụng rơi
Đã sống thì phải khổ
Ai có thể bất tử? 703

Khởi đầu ưa ân ái
Vi dâm vào bào thai
Thọ thân mạng như điện
Ngày đêm giảm không dừng. 704

Thân này là vật chết
Tinh thần pháp vô hình
Chết rồi lại tái sinh
Nhưng tội phước không mất. 705

Luân hồi rất nhiều đời
Còn si ái còn dài
Tự làm, hưởng khổ vui
Thân chết, thức tiếp nối. 706

Thân bốn đại là sắc
Thức bốn ấm là danh
Sự tình mười tám giới
Bị duyên khởi mười hai. 707

- Thần thức nơi chín địa
Sinh tử nối tiếp hoài
Thế gian ngu không học
Si ám không Thiên nhân. 708
- Bôi bắn bằng ba cấu
Không mất ý tà kiến
Cho chết rồi còn mãi
Hay cho chết mất hẳn. 709
- Tâm thức tạo ba cõi
Năm đường thiện và ác
Lặng lẽ đi và đến
Qua lại theo nhân quả. 710
- Dục, Sắc, Vô hữu sắc
Tất cả do nghiệp cũ
Như cây nào trái ấy
Báo như bóng theo hình. 711
- Thức lấy thân làm tên
Như lửa theo chất đốt
Nơi đuốc gọi lửa đuốc
Tùy than cỏ phân củi. 712
- Tâm pháp khởi theo nhau
Pháp diệt thì tâm diệt
Sinh diệt như mưa đá
Lưu chuyển không tự biết. 713

Thức chạy theo năm đường
 Qua lại khắp mọi nơi
 Bỏ thân rồi thọ thân
 Như xe lăn trên đất. 714

Con người bỏ xác thân
 Như ra khỏi nhà cũ
 Thức lấy thân làm nhà
 Thân hoại, thức tiếp nối. 715

Tinh thần trong thân thể
 Như chim nhốt trong bình
 Bình vỡ, chim bay ra
 Thân chết, thân tái sinh. 716

Si mê tưởng thường, tịnh
 Ưa thân tướng, nghi tướng
 Hy vọng không chính yếu
 Phật dạy: chính vô minh. 717

Một gốc, hai thay đổi
 Ba cấu, năm rộng lớn
 Các biến mười hai việc
 Hay thay vượt vức trời. 718

Khi đoạn tuyệt ba sự
 Biết thân không sống nữa
 Mạng sống, hơi ấm, thức
 Bỏ thân sang đời khác. 719

Khi chết, thân trên đất
Như gỗ nào biết gì
Quán sát tướng trạng này
Như huyễn, ngu mới tham.

720



Phẩm 38: ĐẠO LỢI (có 19 bài kệ)

*Phẩm Đạo Lợi này
Kính vua cha thầy
Chỉ dạy đường thiện
Đôn đốc theo chánh.*

- Người biết kính bậc trên
Vua, cha, thầy, tu sĩ
Giới, tín, thí, văn, tuệ
Trọn đời sống an lành. 721
- Đời trước tạo phước lành
Sinh làm người tôn quý
An thiên hạ bằng pháp
Phụng đạo, ai cũng theo. 722
- Vua đứng đầu thần dân
Thường từ ái xuống dưới
Tự thân tuân pháp, giới
Dạy người, ngăn lỗi lầm. 723
- Sống an chớ quên nguy
Nghĩ đúng, làm phước thêm
Kết quả của phước đức
Đến không luận sang hèn. 724
- Làm tướng trong thế gian
Thuận chánh không theo tà
Tâm chánh thắng các ác
Như vậy là Pháp vương. 725

- Thấy đúng thường bố thí
 Nhân ái thích lợi người
 Có lợi phân đồng đều
 Nên mọi người thân cận. 726
- Như bò lội qua sông
 Trước chính, sau cũng chính
 Giữ pháp tâm không tà
 Như vậy mọi người an. 727
- Chớ vọng cầu thân tượng
 Chỉ rước thống khổ thôi
 Ý ác tự giết mình
 Không sao đến cõi thiện. 728
- Nên dựa vào giới đức
 Phước báo luôn theo ta
 Người thấy pháp dẫn đầu
 Thoát ly ba đường ác. 729
- Giữ giới trừ sợ, khổ
 Phước đức trên ba cõi
 Quý rộng tà độc hại
 Không phạm người trì giới. 730
- Bất nghĩa, không thành tín
 Đối trá, ưa tranh cãi
 Nên xa lánh hạng này
 Gần ngu, chỉ thêm tội. 731

Nhân hiền, nói thành tín
 Học rộng, đủ giới hạnh
 Nên biết thân bậc này
 Gần trí, tin, nhiều thiện. 732

Nói hay, không giữ giới
 Tâm loạn, không làm thiện
 Tuy thân sống chỗ vắng
 Nhưng không phải học pháp. 733

Một, nói lời hay đúng
 Hai, thuyết theo giáo pháp
 Ba, ái ngữ vừa ý
 Bốn, nói thật không dối. 734

Không biết, nhận dao bén
 Chỉ làm thân bị thương
 Ngu ưa học tà thuyết
 Làm theo chịu khổ đau. 735

Tham dục, sân nhuế, si
 Là ba gốc bất thiện
 Vì nó thân tự hại
 Báo do si ái sinh. 736

Có phước làm trời người
 Phi pháp đọa cõi ác
 Riêng bậc Thánh thấy rõ
 Thường hành lời Phật dạy. 737

Giới đức lợi hai đời
 Đã làm, phước theo thân
 Trời người đều khen ngợi
 Tâm chánh luôn an ổn.

738

Làm ác, không nghĩ bỏ
 Ngày thêm, không hối hận
 Mạng trôi qua như suối
 Sợ vậy, nên giữ giới.

739

Nay trên đầu của ta
 Tóc bạc, mạng bị trộm
 Là Thiên sứ đã báo
 Đúng lúc nên xuất gia.

740



Phẩm 39: KIẾT TƯỜNG (có 19 bài kệ)

(Tương đương với kinh *Mangala-sutta* – kinh Hạnh phúc,
tạng Pāli).

*Phẩm Kiết Tường này
Phương pháp tu thân
Bỏ ác làm thiện
Mãi hưởng phước nhiều.*

Phật, Đạo Sư chư Thiên
Như Lai giảng chân nghĩa
Có tu sĩ Phạm chí
Hỏi: An lành là gì? 741

Phật từ bi thương họ
Giảng yếu nghĩa pháp này
Tin thích theo chánh pháp
Là an lành tối thượng. 742

Không lệ thuộc trời người
Cầu khẩn điều may rủi
Không cúng tế thần linh
Là an lành tối thượng. 743

Chọn bạn hiền sống chung
Chú trọng làm phước đức
Thân hành động chân chánh
Là an lành tối thượng. 744

Bỏ ác, làm theo thiện
 Tránh rượu, biết tiết chế
 Không tham dâm nữ sắc
 Là an lành tối thượng. 745

Học rộng, sống đúng giới
 Tinh tấn học pháp, luật
 Sửa mình, không tranh chấp
 Là an lành tối thượng. 746

Hiếu thảo với cha mẹ
 Lo gia nghiệp, vợ con
 Không hành động phóng dăng
 Là an lành tối thượng. 747

Không khinh mạn, tự cao
 Tri túc, biết nhớ ân
 Thường xuyên học kinh pháp
 Là an lành tối thượng. 748

Học nhiều, thường khiêm tốn
 Thích gặp bậc Sa-môn
 Nghe giảng thọ trì ngay
 Là an lành tối thượng. 749

Trai giới, tu phạm hạnh
 Muốn thân cận Hiền thánh
 Nương tựa bậc Minh trí
 Là an lành tối thượng. 750

Tín tâm, sống đạo đức
 Ý quyết định không nghi
 Muốn thoát ba đường ác
 Là an lành tối thượng. 751

Bố thí, tâm bình đẳng
 Kính phụng bậc Đắc đạo
 Cung kính các vị trời
 Là an lành tối thượng. 752

Thường tránh xa tham dục
 Ngu si và sân hận
 Tập nhận thức đúng đạo
 Là an lành tối thượng. 753

Vứt bỏ điều vô ích
 Siêng tu đạo thiết thực
 Thường làm việc đáng làm
 Là an lành tối thượng. 754

Vì tất cả chúng sinh
 Xây dựng tâm Đại từ
 Nhân ái giúp chúng sinh
 Là an lành tối thượng. 755

Muốn cầu phước an lành
 Phải kính tín Đức Phật,
 Muốn cầu phước an lành
 Phải học nghĩa Pháp cú, 756

Muốn cầu phước an lành
 Nên cúng dường Tăng bảo,
 Người trì giới thanh tịnh
 Là an lành tối thượng. 757

Người trí sống trong đời
 Luôn tập hạnh an lành
 Tự thành tựu Tuệ giác
 Là an lành tối thượng. 758

Phạm chí nghe Phật dạy
 Tâm ý rất hoan hỷ
 Đánh lễ sát chân Phật
 Quy y Phật, Pháp, Tăng. 759



(HẾT QUYỂN HẠ)

Pháp thí thắng mọi thí
Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti

**SÁCH ẨM TỔNG
KHÔNG BÁN**